

TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184/CV-DOBC

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc: Thông báo thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)
2. Mã chứng khoán: **PXT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: (0254) 3835 888 Fax: (0254) 3835 884
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Mai Đình Bảo** – Phó Giám đốc
6. Địa chỉ: 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Điện thoại di động: 0903.901.373 Điện thoại cố định (Cơ quan): (0254) 3835 888 Fax: (0254) 3835 884
8. Loại thông tin công bố: yêu cầu bất thường định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thông báo thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 04 năm 2026.
- Địa điểm: Hội trường Công ty DOBC, số 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh.
- Tài liệu họp: Công ty đã đăng tải các tài liệu liên quan đến Đại hội trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://www.dobc.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố thông tin trên Eoffice và Website của Công ty;
- Lưu VT.



TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI

Về việc: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút, thứ Sáu, ngày 24 tháng 4 năm 2026

2. Địa điểm: Hội trường Công ty DOBC (Số 35G Đường 30/4, P. Tam Thắng, TP. HCM).

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
- Tờ trình báo cáo tình hình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

4. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của DOBC theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 23/3/2026 hoặc những người được uỷ quyền tham dự họp lệ.

5. Xác nhận tham dự Đại hội: Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội (*theo mẫu đính kèm*) và gửi về DOBC theo đường bưu điện/Fax/ trực tiếp đến DOBC trước 17h00, ngày 23/4/2026.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau: Giấy CCCD/ hộ chiếu; Giấy Uỷ quyền tham dự (*trường hợp nhận uỷ quyền tham dự Đại hội*).

7. Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://www.dobc.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

(*Trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp, xin vui lòng mang giấy CCCD đến đăng ký tham dự tại địa điểm tổ chức họp*).

Trân trọng kính mời./.

EM: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG
ỐNG BỂ CHỨA
DẦU KHÍ
HỒ SỸ HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN /ỦY QUYỀN THAM DỰ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)

Tên cổ đông:
CCCD/GPĐKKD số:
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:.....)
Tôi/chúng tôi đã nhận được Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Quý Công ty.
Bằng văn bản này tôi/chúng tôi:

1- Xác nhận tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

2.1. Ủy quyền cho Ông/bà:

CMND số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

2.2. Hoặc ủy quyền cho 01 trong 03 thành viên HĐQT Công ty DOBC có tên dưới đây:

- Ông Hồ Sỹ Hoàng - Chủ tịch HĐQT
 Ông Phạm Văn Thu -TV HĐQT
 Ông Hoàng Ngọc Triều – TV độc lập HĐQT

2.3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty DOBC; thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty DOBC và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty DOBC ngày 24/4/2026.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngàytháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

TP. HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

STT	Thời gian	Nội dung
1	8h30-9h00	Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	9h00-9h10	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội
3	9h10-9h30	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu- Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội- Giới thiệu Ban thư ký- Thông qua Ban kiểm phiếu, chương trình họp, Quy chế tổ chức họp tại Đại hội.
4	9h30-10h30	<p>Các nội dung trình bày trước Đại hội để xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026;2. Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026;4. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;7. Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và BKS;8. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.9. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty <ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận các nội dung trên- Giải đáp câu hỏi của cổ đông- Lãnh đạo cấp trên phát biểu
5	10h30-10h50	Biểu quyết thông qua từng nội dung
6	10h50-11h00	Đại hội nghỉ giải lao
7	11h00-11h10	Công bố kết quả biểu quyết
8	11h10-11h20	Thông qua Biên bản/Nghị quyết Đại hội
9	11h20-11h30	Bế mạc Đại hội

TP. HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Sau đây gọi là Đại hội) của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty DOBC theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDP012950/VSDPXTXX do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/3/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

3.2. Quyền của cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình đến tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

- Ban tổ chức sẽ công bố công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

- Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

+ Thông báo mời họp/Thư mời họp;

+ Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc);

+ Giấy ủy quyền có các nội dung chính theo mẫu do Công ty ban hành (Trường hợp được ủy quyền tham dự).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân, Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản của người ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)).

- Cổ đông, đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử (trên phiếu có ghi mã cổ đông, nội dung biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội.

- Cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và cùng thông qua từng phần bằng biểu quyết.

- Cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tịch đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung của Chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được cổ đông trước phát biểu không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Công ty thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của các cổ đông tới tham dự Đại hội, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự đại hội đã chốt tại thời điểm ngày 23/3/2026; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho các cổ đông đến dự.

- Trường Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa bao gồm Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b – Khoản 2 – Điều 20 Điều lệ Công ty.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - + Giới thiệu thành phần các Ban chuyên trách để Đại hội thông qua;
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội theo nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - + Hướng dẫn các đại biểu và cổ đông thảo luận;
 - + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội do Đoàn chủ tọa giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.

- Nhiệm vụ của Ban thư ký:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội;
 - + Tiếp nhận Phiếu góp ý/ Đặt câu hỏi của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa giải đáp.
 - + Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội/ Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết;
 - + Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
 - + Thực hiện thủ tục kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu thành viên HĐQT;
 - + Thực hiện kiểm Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết các vấn đề được đưa ra để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
 - + Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/03/2026.

Điều 9. Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng và không sử dụng điện thoại trong khi diễn ra Đại hội. Điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 11 của Quy chế này.
- Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để tán thành, hoặc không tán thành, hoặc ý kiến khác một vấn đề được trình bày tại Đại hội, bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước hướng về Đoàn chủ tọa.
- Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hình thức tính bằng số cổ phần biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết/ bầu cử được ghi thành biên bản kiểm phiếu và được công bố tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Điều 13. Thảo luận tại Đại hội

13.1 Nguyên tắc:

Số /BC-HĐQT

TP. HCM, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc: Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, tình hình kinh tế Việt Nam đang dần ổn định, ngành dầu khí trên đà tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, Công ty DOBC vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do chịu ảnh hưởng các tổn động từ những năm trước như: thiếu vốn, năng lực cạnh tranh chưa cao.... Bên cạnh đó, công tác tiếp thị đấu thầu còn nhiều khó khăn, tỷ lệ trúng thầu chưa cao do còn hạn chế về năng lực, máy móc thiết bị và khả năng tài chính hạn hẹp. Nên trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các phần việc chuyển tiếp từ các năm trước tại Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số gói thầu nhỏ tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.

Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nêu trên, nhưng dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons) và sự phối hợp với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty. Đặc biệt sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD mà ĐHCĐ thường niên năm 2025 đề ra.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Phối hợp, tham gia cùng Ban giám đốc thực hiện tiếp thị đấu thầu, cùng Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công tại các công trình/dự án.

Kết quả thực hiện hoạt động SXKD của Công ty cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ năm 2025 so với 2024
				Kế hoạch ĐHCĐ thông qua	Thực hiện		
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	119,07	147,00	147,33	100%	124%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	103,40	113,00	121,32	107%	117%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,22	1,30	1,80	139%	148%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ năm 2025 so với 2024
				Kế hoạch ĐHD CĐ thông qua	Thực hiện		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,22	1,30	1,8	139%	148%
5	Đầu tư	Tỷ đồng	0				
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng					
6.1	Số phải nộp	Tỷ đồng	6,33	4,53	6,11	135%	96%
6.2	Số đã nộp	Tỷ đồng	14,62	6,00	6,86	114%	47%
7	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	8,00	8,00	8,50	106%	106%

- **Giá trị sản lượng:** Thực hiện năm 2025 là 147,33 tỷ đồng, đạt 100% (147,33/147,00 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 124% (147,33 /119,07 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- **Doanh thu:** Thực hiện năm 2025 là 121,32 tỷ đồng, đạt 107% (121,32/113 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 117% (121,32/103,40 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- **Lợi nhuận:** Thực hiện năm 2025 là 1,8 tỷ đồng, đạt 139% (1,8/1,3 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 148% (1,8 /1,22 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- **Đầu tư:** Trong năm 2025 Công ty không thực hiện đầu tư để dùng nguồn vốn phục vụ cho SXKD.

- **Nộp ngân sách nhà nước:** Số phải nộp năm 2025 là 6,108 tỷ đồng, đạt 135% (6.11/4,53 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025. Số đã nộp NSNN trong năm 2025 là 6,86 tỷ đồng.

- **Tiền lương bình quân:** Thực hiện năm 2025 là: 8,50 triệu/người/tháng, đạt 106% kế hoạch năm 2025.

- **Tiết giảm chi phí năm 2025:** 600 triệu đồng

2. Các hoạt động của HĐQT năm 2025

2.1 Tổng các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

Ngay từ đầu năm, xác định rõ những khó khăn thách thức, HĐQT Công ty đã nỗ lực tìm mọi giải pháp, nguồn lực chỉ đạo quyết tâm phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

Hiện nay, HĐQT Công ty gồm 3 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên kiêm nhiệm Giám đốc Công ty và 01 thành viên độc lập.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ và 13 lần lấy phiếu ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, đã thông qua 09 Nghị quyết và 11 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến hoạt động của DOBC. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2025 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị của Công ty số 02/BC-HĐQT ngày 12/01/2026 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và công bố trên website của Công ty.

* Tổng kết các cuộc họp của HĐQT Công ty năm 2026.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hồ Sỹ Hoàng	06/06	100%	
2	Phạm Văn Thu	06/06	100%	
3	Hoàng Ngọc Triều	06/06	100%	

Ngoài các cuộc họp định kỳ, bất thường, HĐQT thường xuyên tham gia vào các cuộc họp cùng Ban giám đốc để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình triển khai thực hiện các công trình/ dự án Công ty đang thực hiện.

* Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty năm 2025.

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I - NGHỊ QUYẾT				
1	03/NQ-HĐQT	14/3/2025	Kế hoạch SXKD năm 2025; Gia hạn thời gian và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty DOBC	100%
2	04/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	06/NQ-HĐQT	05/5/2025	Quyết toán chi phí quản lý năm 2024 và kế hoạch chi phí quản lý năm 2025	100%
4	09/NQ-HĐQT	25/6/2025	Kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025	100%
5	10/NQ-HĐQT	07/7/2025	Chấp thuận vay tiền cá nhân để trả nợ cho Công ty Cổ phần FACON	100%
6	13/NQ-HĐQT	12/9/2025	Chấp thuận chủ trương điều chỉnh, áp dụng hệ số lương hiệu quả cho ông Phạm Đức Khánh và ông Nguyễn Xuân Bắc	100%
7	25/NQ-HĐQT	01/8/2025	Phê duyệt kinh phí mua sắm thiết bị phục vụ công việc cho Ban lãnh đạo	100%
8	17/NQ-HĐQT	29/12/2025	Chấp thuận thực hiện quy trình bổ nhiệm 02 Phó giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ trong quy hoạch	100%
9	20/NQ-HĐQT	31/12/2025	Chấp thuận giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty DOBC	100%
II- QUYẾT ĐỊNH:				
1	03/QĐ-HĐQT	06/3/2025	Phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý việc kháng cáo bản án số 02/2025/KDTM-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân TP. VT	100%
2	05/QĐ-HĐQT	14/3/2025	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	07/QĐ-HĐQT	01/4/2025	Kéo dài thời hạn giữ chức Phó giám đốc Công ty	100%
4	09/QĐ-HĐQT	29/4/2025	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	12/QĐ-HĐQT	12/5/2025	Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương	100%
6	15/QĐ-HĐQT	14/5/2025	Ban hành Quy chế về công tác văn thư của Công ty DOBC	100%

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	19/QĐ-HĐQT	27/5/2025	Phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán soát xét Báo cáo giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2025	100%
8	20/QĐ-HĐQT	28/5/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương	
9	21/QĐ-HĐQT	29/5/2025	Điều chỉnh hệ số lương hiệu quả cho Ban lãnh đạo	100%
10	27/QĐ-HĐQT	09/9/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương	100%
11	28/QĐ-HĐQT	12/9/2025	Điều chỉnh hệ số lương hiệu quả cho Ban lãnh đạo	100%

2.2 Hoạt động của các thành viên HĐQT:

* Thông tin về các thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	29/11/2022	
2	Phạm Văn Thu	TV HĐQT	21/05/2024	
3	Hoàng Ngọc Triều	TV độc lập HĐQT	21/05/2024	

Các thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế của HĐQT và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của DOBC cũng như việc giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HĐQT.
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác.
- Có ý kiến tại Phiếu lấy ý kiến để HĐQT thống nhất ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản của HĐQT.
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DOBC.

2.3 Báo cáo tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025

- Tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2025 là: 445.050.113 đồng.
- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025 là: 227.653.423 đồng, tuân thủ theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của DOBC và các quy định hiện hành.

2.4 Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026

- Tiền lương và thù lao của Thành viên HĐQT chuyên trách: Thực hiện theo quy chế trả tiền lương của Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, không hưởng lương của Công ty: không quá 5.000.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao của thành viên độc lập HĐQT:

+ Trường hợp Thành viên độc lập HĐQT làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với

thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONS tại DOBC.

+ Trường hợp Thành viên độc lập HĐQT làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là 5.000.000 đồng/người/tháng.

2.5 Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

- Trong năm 2025, các Thành viên HĐQT và những người có liên quan không có giao dịch với Công ty và các Chi nhánh Xí nghiệp trực thuộc Công ty;

- Trong năm 2025, Công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2.6. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2025:

- Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên.

- Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT.

- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

2.7 Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong Ban giám đốc

- HĐQT giám sát Ban giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT đề ra. Các thành viên trong Ban giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án lớn.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các Phó giám đốc.

- Ban giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các văn bản chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ theo Điều lệ của Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành.

- Ban giám đốc tổ chức họp giao ban thường xuyên để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và các mặt công tác khác.

- Ban giám đốc đã quyết liệt và có nhiều giải pháp để tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện tại các công trình, dự án, đặc biệt là Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình;

- Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, có nhiều giải pháp kịp thời để nâng cao công tác điều hành, quản lý và tiết giảm chi phí.

- Ban giám đốc thường xuyên chỉ đạo rà soát lại các quy chế nội bộ của Công ty để chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

2.8 Đánh giá chung:

a. Kết quả đạt được:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Trong năm 2025, DOBC đạt được sản lượng, doanh thu như kế hoạch đề ra và là năm thứ 4 liên tiếp DOBC làm ăn có lãi (số liệu được thể hiện tại Mục 1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025).

- Với nỗ lực không ngừng của toàn thể lãnh đạo và CBCNV Công ty, năm 2025, Công ty hoàn thành nghĩa vụ thuế đầy đủ với Nhà nước và đóng bảo hiểm đúng hạn như mục tiêu đã đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Công tác đầu tư năm 2025:

+ Trong năm 2025, Công ty không thực hiện đầu tư, vì để nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD. Ngoài ra, các công trình tiếp thị/hoặc trúng thầu chưa được nhiều, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

+ Đối với văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Victory, Số 12, Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh: Công ty đã cho 03 đơn vị thuê hết diện tích 1096.6m² tại Văn phòng tầng 6.

- Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2025 Công ty DOBC ký được 21 hợp đồng và phụ lục với giá trị là 63,956 tỷ đồng. Trong đó, dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 34,041 tỷ đồng; Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I: 5,921 tỷ đồng; Cung cấp vật tư, hoá chất HĐ nguyên tắc giá trị tạm tính trong năm 2025 là 23,994 tỷ đồng. Công ty DOBC tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu trong và ngoài ngành dầu khí và chú trọng đến đấu thầu các gói bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu kim loại...và đạt được kết quả tốt khi tham gia đấu thầu rộng rãi trên hệ thống đấu thầu quốc gia.

- Công tác kế toán, thu hồi vốn:

+ Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác.

+ Công tác thu hồi vốn năm 2025 có chuyển biến tích cực, đáp ứng phần nào nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

+ Công tác hạch toán kế toán luôn tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, báo cáo được lập đầy đủ, kịp thời và gửi cấp trên đúng hạn.

+ Đối với lịch trả nợ đến hạn tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng, Công ty luôn đảm bảo trả nợ đúng hạn để giữ tình hình tài chính tốt không bị nhảy nhóm nợ.

- Công tác tái cơ cấu:

+ Hiện nay bộ máy Công ty còn 3 Phòng chức năng (Phòng TCHC, Phòng TCKT, Phòng KTKT) và 03 Chi nhánh Xí nghiệp (Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 1, Chi nhánh Xây lắp Xí nghiệp số 2, Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 3), tuy nhiên chỉ còn Chi nhánh Xí nghiệp 2 đang thi công tại các công trình, dự án của Công ty, Chi nhánh Xí nghiệp 1 và Chi nhánh Xí nghiệp 3 không còn hoạt động, Công ty đang từng bước thực hiện các thủ tục giải thể các Chi nhánh Xí nghiệp này.

+ HĐQT chỉ đạo quyết liệt công tác tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy Công ty, hiện nay lực lượng lao động do Công ty ký HĐLĐ tính đến cuối năm 2025 là 104 người. Bên

cạnh đó, để chủ động trong việc triển khai thực hiện các hạng mục công việc ngắn hạn, Công ty đã ủy quyền cho Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn (thời vụ) với công nhân để thực hiện các công việc khi cần thiết.

- Công tác lao động tiền lương:

Tổng số CBCNV do Công ty ký hợp đồng lao động đến cuối năm 2025 là 104 người (không bao gồm số lao động Công ty ủy quyền cho Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn), trong năm 2025 DOBC vượt chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch, năng suất lao động tăng, nên thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng so với kế hoạch, năm 2025 thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 8,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 106% so với kế hoạch.

b. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2025 đã nêu ở trên, Công ty cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc, như:

- Mặc dù Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu tích cực trong và ngoài ngành, tuy nhiên khả năng trúng các gói thầu bên ngoài còn thấp do năng lực tài chính của Công ty còn hạn chế.

- Nguồn tài chính của Công ty hạn hẹp, trong khi việc vay vốn tại các Ngân hàng rất khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu kinh tế như sau:

1. Kế hoạch và các chỉ tiêu năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200,00	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	120,00	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	88,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,00	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,00	
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3,53	
7	Tiền lương bình quân (Bao gồm cả BDH)	Triệu đồng/tháng	10,80	

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2026, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2026 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

- Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, mở rộng thị trường tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc phù hợp năng lực/thế mạnh của Công ty. Chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng trong ngành, ngoài ngành Dầu khí để tìm kiếm các công trình đảm bảo nguồn công việc trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng và phát triển Công ty thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành, tăng cường công tác sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì các đường ống bể chứa, bồn bể, nhà máy nhiệt điện...

- Tập trung các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công các công trình/dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Tổng thầu/Chủ đầu tư, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí, quyết liệt trong công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán và thu hồi vốn, đảm bảo hiệu quả kinh tế của từng hợp đồng.

- Quyết liệt thực hiện rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang còn tồn đọng. Đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, tăng cường nhân sự thực hiện rà soát nhằm hoàn thành quyết toán dự án và thu hồi vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Mở rộng các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng/ tổ chức tín dụng nhằm đa dạng và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD;

- Xử lý dứt điểm việc giải thể Chi nhánh Xí nghiệp 1 và Chi nhánh Xí nghiệp 3 nhằm tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp, xây dựng mô hình quản lý phù hợp, gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện SXKD của Công ty, đặc biệt chú trọng tăng cường nhân lực về kỹ thuật nhằm tăng tính cạnh tranh trong công tác tìm kiếm công việc mới;

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty PVC-IC làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh xử lý kiến nghị cho phép PVC-IC tiếp tục thuê và sử dụng diện tích 8.070,6 m² đất tại 35 đường 30/4, phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh, chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng văn phòng làm việc mới;

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thường xuyên giám sát hoạt động SXKD, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và tại các dự án/công trình, đảm bảo tất cả các dự án/công trình Công ty thi công đều có lãi.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt HĐQT, xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của quý cổ đông trong thời gian qua. Rất mong muốn quý cổ đông đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT DOBC hoạt động ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

TP. HCM, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Tôi tên: Hoàng Ngọc Triều, sinh ngày: 17/04/1981, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy.

Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

Thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT DOBC, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty DOBC và các công việc tôi đã thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

HĐQT hoạt động, làm việc theo: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế làm việc của HĐQT.

Các Thành viên HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về các quyết định của HĐQT.

Cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT. Các cuộc họp được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, tài liệu chuẩn bị chu đáo. Ngoài ra, HĐQT đã tham dự các cuộc họp giao ban cùng Ban điều hành để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT chịu sự giám sát của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản của HĐQT đều được gửi Ban kiểm soát.

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2025

- * Về chế độ làm việc:
 - Tôi làm việc theo chế độ không thường xuyên tại trụ sở Công ty.
 - Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và trả lời đầy đủ các Phiếu lấy ý kiến.
- * Về chế độ thù lao: Công ty thanh toán đầy đủ thù lao cho thành viên độc lập HĐQT theo đúng chế độ thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- * Theo phân công nhiệm vụ của HĐQT, tôi được giao phụ trách trực tiếp các lĩnh vực sau:

- Giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ/đột xuất của Giám đốc trình HĐQT.

- Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trình HĐQT theo quy định.

* Theo dõi, giám sát các lĩnh vực:

- Công tác kế hoạch;

- Công tác triển khai thực hiện các quy định nội bộ của Công ty;

- Công tác lương, thưởng và chế độ của người lao động tại Công ty;

- Phối hợp trong các công tác tổ chức cán bộ, công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình của Công ty;

Trên đây là báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/cáo);
- Lưu.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Hoàng Ngọc Triều

SỐ /BC-DOBC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

I. Tình hình chung

Năm 2025, tình hình kinh tế Việt Nam đang dần ổn định, ngành dầu khí trên đà tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, Công ty DOBC vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do chịu ảnh hưởng các tổn động từ những năm trước như: thiếu vốn, năng lực cạnh tranh chưa cao.... Bên cạnh đó, công tác tiếp thị đấu thầu còn nhiều khó khăn, tỷ lệ trúng thầu chưa cao do còn hạn chế về năng lực, máy móc thiết bị và khả năng tài chính hạn hẹp. Nên trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các phần việc chuyển tiếp từ các năm trước tại Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số gói thầu nhỏ tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nêu trên, nhưng dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons) và sự phối hợp với các đơn vị thành viên trong Cổ đông lớn PetroCons. Đặc biệt sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra. Trong quá trình sản xuất kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Qua 38 năm xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) là đơn vị thành viên của Cổ đông lớn PetroCons trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ hỗ trợ và luôn đồng hành cùng Công ty những lúc khó khăn nhất của Ban lãnh đạo Cổ đông lớn PetroCons và Tập Đoàn;

- Tập thể CBCNV Công ty chủ động, quyết tâm theo sát và kiên trì thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và trực tiếp tham gia đấu thầu các gói dự án Nhà máy Nhiệt điện, Nhà máy hoá chất,... trong Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Trong những năm qua Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa các Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, NMNĐ Long Phú 1, NMNĐ Ưông Bí,....

2. Khó khăn

- Khả năng thu hồi công nợ khách hàng PetroCons, Lilama, PVC-MS,.. còn chậm dẫn đến dòng tiền thiếu hụt khó khăn trong việc cân đối chi trả. Do đó cần tăng cường công tác thu vốn đặc biệt công nợ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;

- Tiếp thị đấu thầu trong và ngoài ngành còn hạn chế về năng lực nhân sự, máy móc thiết bị và năng lực tài chính yếu dẫn đến hạn chế tham gia đấu thầu chỉ tập trung đấu thầu mảng bảo dưỡng, sửa chữa nhiệt điện,...;

3. Những mặt đã làm được

Mặc dù phải đối diện với những khó khăn, thách thức như trên, nhưng Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV của Công ty DOBC luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn và đạt được những **Kết quả SXKD năm 2025** như sau:

- Thực hiện tốt việc sắp xếp và cân đối được tài chính của Công ty mặc dù còn rất nhiều khó khăn về nguồn tiền;

- Thanh toán lương và thưởng Tết cho CBCNV Công ty đầy đủ trong năm 2025 và chi trả hết số nợ gốc và lãi Bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ cho người lao động; thanh toán gần hết số nợ Thuế của các xí nghiệp để mục đích cuối cùng là giải thể các xí nghiệp đã không hoạt động từ lâu;

- Công ty DOBC tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu trong và ngoài ngành dầu khí và chú trọng đến đấu thầu các gói bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu kim loại...và đạt được kết quả **55%(12 gói đạt/22 gói tham gia)** khi tham gia đấu thầu rộng rãi trên mạng .

- Trong năm 2025 Công ty DOBC ký được **21** hợp đồng và phụ lục với giá trị là giá trị là **63,956** tỷ đồng. Trong đó, dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: **34,041** tỷ đồng; Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I: **5,921** tỷ đồng; Cung cấp vật tư, hoá chất HD nguyên tắc giá trị tạm tính trong năm 2025 là **23,994** tỷ đồng.

- Kiểm soát tốt chi phí tại các công trình/dự án trong quá trình thực hiện đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả và có lãi trong năm 2025.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

- Các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty DOBC đã được kiểm toán theo số 240326.001/BCTC.KT5 ngày 24/3/2026 bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty DOBC đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025, Hội đồng Quản trị đã lãnh đạo và chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ, vượt qua những khó khăn thách thức, từ đó hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % Thực hiện		Ghi chú
						so với kế hoạch năm 2025	So cùng kỳ năm 2024	
A	B		1	2	3	4=3/2	5=3/1	
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	119,07	147,00	147,33	100%	124%	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	103,40	113,00	121,32	107%	117%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,22	1,30	1,80	139%	148%	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,22	1,30	1,80	139%	148%	
5	Đầu tư	Tỷ đồng		-	-			
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng						
6.1	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6,33	4,53	6,11	135%	96%	
6.2	Số đã nộp NSNN	Tỷ đồng	14,62	6,00	6,86	114%	47%	
7	Tiền lương bình quân người lao động	triệu đồng/người / tháng	8,00	8,00	8,50	106%	106%	

- **Sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện cả năm 2025 là 147,33 tỷ đồng, đạt 100% (147,33/147 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 124% (147,33/119,07 tỷ đồng) so năm 2024.

- **Doanh thu:** Giá trị doanh thu thực hiện cả năm 2025 là 121,32 tỷ đồng, đạt 107% (121,32/113 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 117% (121,32/103,40 tỷ đồng) so năm 2024.

- **Lợi nhuận:** Giá trị lợi nhuận thực hiện cả năm 2025 là 1,80 tỷ đồng, đạt 138% (1,80/1,30 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 148% (1,80/1,22 tỷ đồng) so năm 2024.

- **Nộp NSNN:** Số phải nộp ngân sách nhà nước năm 2025 là 6,11 tỷ đồng đạt 135% (6,11/4,53 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 96% (6,11/6,33 tỷ đồng) so năm 2024. Số đã nộp ngân sách nhà nước là 6,86 tỷ đồng

- **Tiền lương bình quân người lao động thực hiện năm 2025 là: 8,50** triệu đồng/người/tháng, đạt 106% (8,50/8,00 triệu đồng/người/tháng) kế hoạch năm 2025; đạt 106% (8,50/8,00 triệu đồng/người/tháng) so với cùng kỳ năm 2024. Số lao động tính đến ngày 31/12/2025: 104 người.

- **Tiết giảm chi phí năm 2025:** 0,60 tỷ đồng.

Chi tiết các chỉ tiêu SXKD năm 2025

- Sản lượng thực hiện cả năm 2025 là 147,33 tỷ đồng có giá trị như sau: Các HĐ lắp đặt, xây lắp Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 lũy kế từ năm 2024: 86,21 tỷ đồng; Các HĐ bảo dưỡng Nhiệt điện Thái Bình 2 năm 2025 là 30,29 tỷ đồng; Các HĐ bảo dưỡng vệ sinh Silo, quạt CIDF, FDF, vệ sinh sứ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I năm 2025: 5,80 tỷ đồng; NMNĐ Uông Bí – Quảng Ninh: 1,73 tỷ đồng; HĐ mua bán vật tư, hoá chất là 23,29 tỷ đồng.

- Doanh thu thực hiện cả năm 2025 có giá trị 121,32 tỷ đồng như sau: Các HĐ lắp đặt, xây lắp Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 lũy kế từ năm 2024: 52,25 tỷ đồng; Các HĐ bảo dưỡng Nhiệt điện Thái Bình 2 năm 2025 là 27,81 tỷ đồng; Các HĐ bảo dưỡng vệ sinh Silo, quạt CIDF, FDF, vệ sinh sứ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I năm 2025: 5,38 tỷ đồng; NMNĐ Uông Bí – Quảng Ninh: 3,94 tỷ đồng; HĐ mua bán vật tư, hoá chất là 21,17 tỷ đồng; Doanh thu khác là 5,47 tỷ đồng; Thu nhập khác là 5,287 tỷ đồng;

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo tháng, Quý, năm để hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được duyệt;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của từng dự án trong suốt quá trình thực hiện để cố gắng đảm bảo các dự án có hiệu quả, tiết giảm các chi phí,...

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan công tác thu hồi vốn tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vẫn chưa đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác;

- Phối hợp làm việc với các Ban thuộc Cổ đông lớn PetroCons để tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu qua mạng quốc gia đối với các gói thầu phù hợp năng lực kinh nghiệm của Công ty về bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu kim loại nhằm tìm kiếm nguồn việc làm cho Công ty, đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động;

- Đảm bảo nguồn nhân lực hiện có kiêm nhiệm nhiều công việc giảm chi phí quản lý cho Công ty;

- Duy trì tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018.

3. Công tác tài chính kế toán, thu hồi vốn

- Đến thời điểm ngày 31/12/2025 (theo sổ sách kế toán và theo dõi tình hình lương, BHXH) Công ty lũy kế là 157,566 tỷ đồng. Nợ thuế của các xí nghiệp: 13,333 tỷ đồng, Phải thu khách hàng: 183,778 tỷ đồng (trong đó công nợ đến thời hạn Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là 45,872 tỷ đồng) phải trả người bán: 124,736 tỷ đồng, nợ vay: 9,3 tỷ đồng; Nợ lương toàn Công ty 15,801 tỷ đồng;

- Rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ phải trả, phải thu. Đối với các khoản công nợ phải trả, có kế hoạch phải trả các khoản hợp lý nhất tránh để tình trạng nợ Thuế và BHXH thuộc cơ quan nhà nước;

- Công tác hạch toán kế toán luôn tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, báo cáo được lập đầy đủ, kịp thời và gửi cấp trên đúng hạn;

- Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

4. Công tác đầu tư/ thoái vốn

- Đối với sản văn phòng tầng 6, tòa nhà Victory Tower, TP.Hồ Chí Minh: Giải quyết vướng mắc với các bên liên quan, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, đồng thời căn cứ nhu cầu của thị trường để xây dựng phương án khai thác tối ưu hoặc phương án chuyển nhượng.

- Hiện nay, Công ty đã khai thác rất hiệu quả văn phòng tầng 6, Tòa nhà Victory Tower, Phường Tân Mỹ, TP.Hồ Chí Minh (Văn phòng tầng 6) bằng việc cho 3 đơn vị thuê hết 100% diện tích văn phòng tại đây, hàng tháng Công ty thu về khoảng 300 triệu đồng tiền cho thuê. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc cấp sổ đỏ cho Văn phòng Tầng 6.

- Văn phòng cấp 4 khu đất số 01 Phạm Văn Phạm Nghi, Phường Rạch Dừa, Tp.Hồ Chí Minh, Công ty được UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cũ nay Tp. Hồ Chí Minh cho thuê lâu dài đến tháng 3/2060. Dự tính khi nào UBND Thành phố thu hồi đất số 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thắng, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty sẽ xây dựng hoặc thực hiện sửa chữa cải tạo để làm văn phòng cho CBCNV ổn định làm việc lâu dài.

5. Công tác tổ chức, lao động, đào tạo

Công ty thường xuyên thực hiện công tác tái cơ cấu, kiện toàn bộ máy tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả đáp ứng tối đa yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Hiện nay sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:

Hội đồng quản trị -> Ban kiểm soát -> Ban giám đốc -> Các Phòng/Ban/Chi nhánh Xí nghiệp trực thuộc, trong đó:

- Hội đồng quản trị: gồm Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT; Ban Kiểm soát: gồm Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên Ban kiểm soát; Ban Giám đốc: gồm Giám đốc và 04 Phó giám đốc; 03 Phòng chức năng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kinh tế - Kỹ thuật; 03 Chi nhánh - Xí nghiệp (CN-XN): Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 1, Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 2, Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 3. Tuy nhiên, chỉ còn CN-XN2 tham gia thực hiện Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và các công trình/dự án khác của Công ty; CN-XN1 và CN-XN3 đang thực hiện các thủ tục giải thể theo đề án tái cơ cấu đã được Cổ đông lớn PetroCons phê duyệt.

- Số lao động: Tính đến 31/12/2025, số lao động do Công ty ký HĐLĐ là 104 người. Bên cạnh đó, để chủ động trong việc triển khai thực hiện các hạng mục công việc ngắn hạn, Công ty đã ủy quyền cho Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn (thời vụ) với công nhân để thực hiện các công việc khi cần thiết.

- Công tác đào tạo: Năm 2025, Công ty không tổ chức đào tạo mà chỉ cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn do Tập đoàn và Cổ đông lớn PetroCons tổ chức.

6. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Năm 2025, SXKD của Công ty chủ yếu các hoạt động như thăm hỏi, hiếu hỉ, giúp đỡ người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ người lao động nhân dịp Tết nguyên Đán, lễ 30/4, lễ 2/9.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo, phân tích nhân tố tác động đến hoạt động SXKD của Công ty năm 2026

Năm 2026 dự báo tình hình kinh tế trong nước sẽ chịu ảnh hưởng chung nền kinh tế toàn cầu do cuộc chiến tranh Trung Đông khiến giá dầu thế giới tăng làm ảnh hưởng kinh tế và lạm phát xảy ra khi mọi ngành theo giá dầu.

DOBC sẽ có những thuận lợi khó khăn trong năm 2026 như sau:

✓ *Thuận lợi*

- Được sự hỗ trợ và giúp đỡ tối đa từ Cổ đông lớn PetroCons trong công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm nguồn việc;
- Cổ đông lớn PetroCons hỗ trợ và giải quyết thanh toán các công nợ để DOBC có khoản chi trả Thuế của các Xí nghiệp đã nợ từ bao năm nay;
- Uy tín và kinh nghiệm của công ty trong lĩnh vực xây lắp, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình Dầu khí, kết cấu kim loại trong các Nhà máy Nhiệt điện dần được nâng cao.

✓ *Khó khăn*

- Năm 2026, Công ty khó cạnh tranh với các đơn vị để trúng thầu, các gói thầu lớn thường là đấu thầu EPC trong nước hoặc quốc tế, năng lực của DOBC không đáp ứng được và chỉ đóng vai trò là thầu phụ hoặc liên danh đối với gói thầu EPC nên khả năng công việc sẽ ít. Các hạng mục thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cơ bản sẽ hoàn thành, Công ty phải đối diện với khó khăn tìm kiếm nguồn việc cho các năm tiếp theo;
- Sản xuất kinh doanh Công ty phải đối diện với khó khăn về thiếu nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất do công nợ tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 còn nhiều.

2. Kế hoạch SXKD năm 2026

Trên cơ sở tình hình thực tế, đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty DOBC báo cáo *Kế hoạch SXKD năm 2026* như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	120
2	Doanh thu	Tỷ đồng	88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,00
5	Đầu tư	Tỷ đồng	-
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200
7	Tiền lương bình quân người lao động (bao gồm cả Ban điều hành)	Triệu đồng/người/tháng	10,80

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
8	Nộp ngân sách nhà nước (<i>số phải nộp</i>)	Tỷ đồng	3,53
9	Lao động	Người	126

Các chỉ tiêu SXKD dự kiến năm 2026 gồm Sản lượng: **120 tỷ đồng**, Doanh thu: **88 tỷ đồng**, Lợi nhuận trước thuế **2,00 tỷ đồng**, Đầu tư: 0 tỷ đồng, Trong đó:

- **Sản lượng:** Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú I (Thầu phụ): 60 tỷ đồng; Bảo dưỡng bảo trì các Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 30 tỷ đồng và Sông Hậu 1 là 20 tỷ đồng, Dự án khác 10 tỷ đồng;

- **Doanh thu:** Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú I (Thầu phụ): 40,91 tỷ đồng; Bảo dưỡng bảo trì các Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 21,95 tỷ đồng và Sông Hậu 1 là 14,73 tỷ đồng, Dự án khác 6,82 tỷ đồng; Doanh thu khác 3,6 tỷ đồng;

- **Lợi nhuận:** Lợi nhuận cả năm 2026 là 2 tỷ đồng. Công ty dự kiến và hy vọng sẽ vượt lãi kế hoạch đặt ra.

- **Công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất năm 2026** là 0,6 tỷ đồng.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Công ty

3.1. Nhiệm vụ

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2026;

- Xây dựng và phát triển đơn vị thành nhà thầu xây lắp chuyên sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì các đường ống bể chứa, bồn bể, nhà máy nhiệt điện, ...

- Duy trì ổn định Công ty trong năm 2026. Năm 2026 báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong năm đạt các chỉ tiêu kinh tế đề ra và cố gắng tiết giảm các chi phí để lợi nhuận năm nay cao hơn so với các năm trước;

- Nhiệm vụ năm 2026, hoàn thành xong công tác thanh toán các Hợp đồng đã ký tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 có nguồn tài chính để thực hiện các dự án khác của Công ty;

- Mở rộng các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng/ tổ chức tín dụng nhằm đa dạng và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD;

- Phối hợp chặt chẽ với PVC-IC làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Hồ Chí Minh xử lý kiến nghị cho phép PVC-IC tiếp tục thuê và sử dụng diện tích 8.070,6 m² đất tại số 35 đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng văn phòng làm việc mới;

- Xử lý dứt điểm việc giải thể các Chi nhánh Xí nghiệp 1, 3 khi Công ty đã thanh toán hết số nợ thuế này nhằm tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Tích cực công tác tiếp thị đầu thầu. Chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng trong ngành cũng như ngoài ngành Dầu khí để tìm kiếm nguồn việc mới cho và đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2026;
- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án, cố gắng đảm bảo tất cả các công trình, dự án Công ty thi công đều đạt hiệu quả;
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn và công nợ nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện tối ưu việc cho thuê tất cả các mặt bằng của Công ty: sàn tầng 6 Tp. Hồ Chí Minh và ở Kho Phạm Văn Nghị Phường Rạch Dừa Tp. Hồ Chí Minh để bù đắp chi phí cố định hàng tháng của Công ty.

PHẦN III: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề xuất Cổ đông lớn PetroCons xem xét, phối hợp hỗ trợ thanh toán công nợ các hợp đồng thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình để DOBC có nguồn vốn đảm bảo cho SXKD.

- Cổ đông lớn PetroCons hỗ trợ DOBC giao việc phù hợp với năng lực của DOBC mà Cổ đông lớn PetroCons đã ký với chủ đầu tư.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt Ban Giám Đốc, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, các đối tác Ngân hàng và Cổ đông lớn PetroCons đã tin tưởng và đồng hành cùng DOBC trong những năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Công ty DOBC.

Tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thu

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

- Căn cứ luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ vào tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu Khí;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu Khí (DOBC) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát DOBC gồm có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban làm chuyên trách và 02 thành viên làm kiêm nhiệm, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Phượng - Trưởng Ban Kiểm soát;
- Bà Vũ Thị Châm - Thành viên kiêm nhiệm;
- Ông Lê Trung Can - Thành viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty DOBC thông qua. Ban kiểm soát đã tập trung triển khai công tác giám sát thường xuyên tại Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, chế độ của Nhà nước, của HĐQT và Ban giám đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

- Kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua các cuộc họp, các văn bản và báo cáo định kỳ của Phòng chức năng, Ban điều hành và các Chi nhánh – Xí nghiệp.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, các quy chế của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác lập báo cáo kiểm kê, Báo cáo Tài chính Quý, năm 2025. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025 và cả năm 2025.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ/ hoặc bất thường theo thông báo của HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản trị, quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, ngoài công tác trao đổi thường xuyên giữa các thành viên, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp sau khi có báo cáo quyết toán quý, nhưng không ban hành các quyết định.

4. Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2025:

Ban kiểm soát Công ty đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ DOBC quy định; Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công.

4.1 Bà Nguyễn Thị Phượng - Trưởng ban: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

- Phụ trách chung và điều hành hoạt động chung của Ban kiểm soát .

- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo điều lệ Công ty bao gồm :

+ Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Hội đồng quản trị , Ban giám đốc

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty .

+ Giám sát hoạt động tài chính của Công ty, thẩm tra các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm.

+ Tổng hợp báo cáo của các thành viên và báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên.

4.2 Bà Vũ Thị Châm - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể theo điều lệ bao gồm :

+ Xem xét tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của công ty.

+ Xem xét, kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm của công ty.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

4.3 Ông Lê Trung Can - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể theo điều lệ bao gồm ;

+ Phối hợp xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.

+ Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Công ty.

+ Xem xét kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế, quy trình mua sắm vật tư , thiết bị và CCDC.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

• Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Chi tiết tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình về việc thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2025 theo quy định.

Đối với các chi phí phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025: *Không có*

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thống nhất với Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty DOBC. Kết quả cụ thể như sau:

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện	
					so với kế hoạch năm 2025	So cùng kỳ năm 2024
A	B	1	2	3	$4=3/2$	$5=3/1$
1	Vốn chủ sở hữu	55,77		57,57		
2	Giá trị sản lượng	119,07	147	147,33	100%	124%

3	Doanh thu	103,4	113	121,32	107%	117%
4	Lợi nhuận trước thuế	1,22	1,3	1,8	139%	148%
5	Lợi nhuận sau thuế	1,22	1,3	1,8	139%	148%
6	Đầu tư					
7	Nộp ngân sách nhà nước					
7.1	Số phải nộp NSNN	6,33	4,53	6,11	135%	96%
7.2	Số đã nộp NSNN	14,62	6,00	6,86	114%	47%
8	Lương bình quân (Triệu/tháng)	8,00	8,00	8,50	106%	106%

Kết quả SXKD của Công ty đạt được chủ yếu từ hoạt động SXKD chính: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước trong năm 2025 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra và tăng trưởng so với năm 2024.

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2025 là: 147,33 tỷ đồng, đạt 100% (147,33/147 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 124% (147,33/119,07 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu thực hiện năm 2025 là: 121,32 tỷ đồng, đạt 107% (121,32/113 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 117% (121,32/103,40 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2025 là: 1,8 tỷ đồng, đạt 139% (1,8/1,30 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 148% (1,8/1,22 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Đơn vị không thực hiện đầu tư trong năm 2025 do tập trung nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh

- Nộp ngân sách nhà nước: Số phải nộp năm 2025 là: 6,11 tỷ đồng. Số đã nộp NSNN là 6,86 tỷ đồng.

- Lương bình quân thực hiện năm 2025 là: 8,5 triệu/người/tháng, đạt 106% (8,50/8,0 triệu/người/tháng) kế hoạch năm 2025; đạt 106% (8,5/8,0 triệu người/tháng) so với cùng kỳ năm 2024.

2. Tình hình thực hiện đầu tư/ thoái vốn:

Trong năm 2025, DOBC không thực hiện đầu tư, các công trình tiếp thị/trúng thầu được ít nên Công ty không thực hiện đầu tư thêm máy móc thiết bị thi công.

Đối với tài sản tầng 6, Tòa nhà Victory, P. Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh (Văn phòng tầng 6) Công ty cho 3 đơn vị thuê hết 100% diện tích. Song song với việc cho thuê Văn phòng tầng 6, Công ty tiếp tục làm việc với Chủ đầu tư để hoàn thiện hồ sơ pháp lý để được cấp sổ.

Đối với văn phòng tại số 35D-35G, đường 30/4, Phường Tam Thắng, TP Hồ Chí Minh, đơn vị đang tiếp tục phối hợp với PVC IC làm việc với Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh để xin được thuê và tiếp tục sử dụng làm trụ sở và cơ sở sản xuất kinh doanh. Đối với đề xuất xin thuê lại, tại Thông báo kết luận số 19/TB-VP ngày 08/01/2026 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo "Giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xem xét giải quyết theo thẩm quyền". Hiện tại, DOBC vẫn tiếp tục được sử dụng văn phòng số 35G, đường 30/4, Phường Tam Thắng, TP Hồ Chí Minh làm trụ sở và cơ sở sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, nếu khu đất tại số 35G đường 30/4, Phường Tam

Thắng, TP Hồ Chí Minh bị thu hồi, DOBC dự kiến sẽ chuyển đến khu Văn phòng cấp 4 tại khu đất số 01 Phạm Văn Nghị - Phường Rạch Dừa- Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng làm việc ổn định lâu dài cho CBCNV. Khu đất số 01 Phạm Văn Nghị - P. Rạch Dừa – Tp. Hồ Chí Minh, DOBC được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là Ủy ban nhân dân Hồ Chí Minh) cho thuê lâu dài hạn đến tháng 3/2060, đây là một lợi thế của DOBC và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

3. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

Hiện nay Công ty gồm Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT; Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên trong Ban kiểm soát; Giám đốc và 04 Phó Giám đốc; 03 Phòng chức năng nghiệp vụ Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kỹ thuật và 03 Chi nhánh Xí nghiệp (CN-XN) trực thuộc: CN XN Xây lắp số 1, CN XN Xây lắp số 2, CN XN Xây lắp số 3. Tuy nhiên Công ty đã và đang thực hiện tái cơ cấu nhân sự tinh gọn, đã giảm đầu mỗi quản lý. Hiện nay, Công ty đang thực hiện việc giải thể các CN-XN không còn hoạt động, trước mắt Công ty sẽ thực hiện các thủ tục giải thể CN-XN Xây lắp số 1 và CN-XN Xây lắp số 3, tinh gọn bộ máy và định hướng phát triển của Công ty.

Tổng số CBCNV do Công ty ký hợp đồng lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 104 người (Trong đó Nữ: 15 người chiếm 14%). Thạc sỹ 03 người; Đại học 37 người; Cao đẳng 11 người; Trung cấp, CN kỹ thuật: 48 người; Lao động phổ thông: 5 người. Bên cạnh số lao động do Công ty ký hợp đồng lao động, số lao động do Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn khi được Công ty ủy quyền giao động từ 50 đến 150 người tùy vào thời điểm, yêu cầu công việc khi triển khai các hạng mục tại các Dự án.

Năm 2025 Công ty thực hiện tốt việc sắp xếp và cân đối được tài chính nội bộ của Công ty, không vay các tổ chức tín dụng ngân hàng mặc dù rất khó khăn về nguồn tiền. Thanh toán lương, thưởng tết cho CBCNV Công ty đầy đủ, trả hết nợ BHXH và BHYT của các năm trước. Công tác thi công các hạng mục công trình thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đảm bảo an toàn và tiến độ dự án. Tham gia đấu thầu tích cực và đạt được kết quả tốt.

4. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty:

Công ty đã thực hiện rà soát chỉnh sửa quy chế, quy trình, quy định về quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và phù hợp với các Quy định của Pháp luật hiện hành. Hiện tại, Công ty đang áp dụng 21 Quy chế (do HĐQT ban hành) và 16 Quy định, 18 Quy trình, 22 Hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018 (do Giám đốc ban hành). Trong năm 2025 Công ty đã chỉnh sửa và ban hành:

- Sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, tại Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 12/5/2025.

- Ban hành Quy chế về công tác văn thư của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, tại Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 14/5/2025.

- Sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, tại Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 28/5/2025.

- Sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, tại Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 29/9/2025.

Nhìn chung hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đầy đủ, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và các hoạt động của Công ty cũng đã tuân thủ theo các quy chế và quy định đã ban hành.

5. Công tác tài chính kế toán năm 2025:

5.1 Công tác ghi chép và lập báo cáo:

Công tác hoạch toán kế toán của Công ty cơ bản thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc “Ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp”. Hệ thống chứng từ kế toán được lập, ghi chép sổ sách và lưu trữ theo quy định hiện hành.

5.2 Công tác quyết toán và theo dõi công nợ phải thu, phải trả:

Trong năm 2025, công tác tài chính gặp nhiều khó khăn với dòng tiền thu từ dự án, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các chi phí thi công cho Dự án, vừa phải chi trả nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, đồng thời phải chi trả cho Bảo hiểm xã hội tình nên bị động về tài chính.

5.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:

Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty còn nợ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 13,33 tỷ đồng, bao gồm Thuế GTGT 10,25 tỷ đồng; Thuế TNCN 2,26 tỷ đồng; Các loại thuế khác 655,09 triệu đồng; Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác 158,58 triệu đồng.

5.4 Tình hình sử dụng vốn điều lệ đến 31/12/2025 :

Công ty sử dụng vốn điều lệ đúng mục đích nhằm phục vụ hoạt động SXKD của Công ty, không sử dụng vào các hoạt động đầu tư khác.

Vốn điều lệ của Công ty là 200 tỷ đồng được hình thành trên vốn góp của cổ đông lớn PETROCONS là 102 tỷ đồng (chiếm 51%); vốn phát hành cổ phiếu phổ thông là 98 tỷ đồng (chiếm 49%).

Vốn chủ sở hữu tại kỳ báo cáo là 57,57 tỷ đồng, tăng 1,8 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2025, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế là 157,57 tỷ đồng, tương ứng 78,78% vốn góp của chủ sở hữu.

Trong năm 2025 đơn vị không có thay đổi về vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và Quỹ đầu tư phát triển. Tuy nhiên năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị đã khả quan hơn và hoạt động có lãi, điều này làm cho vốn chủ sở hữu tăng 3,23% so với cùng kỳ năm 2024. Mặc dù trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 lãi 1,8 tỷ đồng, nhưng các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với Công ty trong thời gian tiếp theo.

5.5. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán:

ĐVT: đồng

Loại chi phí	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng năm 2025
Giá vốn hàng bán	20.095.874.503	21.231.762.459	6.106.787.490	59.589.926.519	107.024.350.971
Chi phí tài chính	16.635.616	14.958.904	(597.928.767)	566.334.247	0
Chi phí quản lý	2.298.356.438	2.786.669.072	2.636.663.768	4.368.214.062	12.089.903.340

Chi phí khác	89.339.176	197.185.899	56.677.133	61.857.247	405.059.455
Tổng cộng	22.500.205.733	24.230.576.334	8.202.199.624	64.586.332.075	119.519.313.766

- Giá vốn hàng bán năm 2025 là 107,02 tỷ đồng, tăng 19,68% so với cùng kỳ năm 2024 (89,42 tỷ đồng). Chi phí giá vốn năm 2025 chủ yếu là từ hoạt động xây lắp, trong đó các Dự án với PETROCONS là 50,89 tỷ đồng chiếm 48% tổng giá vốn năm 2025; Các Dự án trong PVN là 33,04 tỷ đồng chiếm 31% tổng giá vốn năm 2025; Giá vốn khác là 22,4 tỷ đồng chiếm 21% tổng giá vốn năm 2025.

- Chi phí tài chính năm 2025 không phát sinh.

- Chi phí quản lý năm 2025 là 12,08 tỷ đồng tăng 2,22 tỷ đồng so với chi phí quản lý năm 2024 (9,86 tỷ đồng). Chi phí quản lý chủ yếu chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản, chi dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

- Chi phí khác năm 2025 là 405,05 triệu đồng giảm 2,32 tỷ đồng. Chi phí khác là chi phí các khoản bị phạt.

6. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế, sản lượng 147,33 tỷ đồng, doanh thu 121,32 tỷ đồng, lợi nhuận 1,8 tỷ đồng Mặc dù các chỉ tiêu SXKD không cao nhưng đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động không nợ lương và chi trả hết số nợ gốc và lãi BHXH, BHYT; Giải quyết chốt sổ xong cho người lao động.

a. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

a.1 Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2025:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2025	Ngày 31/12/2024	Năm 2025 so với 2024(%)
I	TỔNG TÀI SẢN	253.198.688.716	281.954.443.103	89,80%
A	Tài sản ngắn hạn	221.948.243.311	249.256.799.591	89,04%
1	Tiền	742.769.296	1.688.102.378	44,00%
2	Các khoản phải thu	185.555.609.905	199.496.501.735	93,01%
3	Hàng tồn kho	33.875.794.282	46.438.145.980	72,95%
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.774.069.828	1.634.049.498	108,57%
B	Tài sản dài hạn	31.250.445.405	32.697.643.512	95,57%
1	Các khoản phải thu dài hạn			
2	Tài sản cố định	30.959.402.206	32.607.382.096	94,95%
3	Tài sản dài hạn khác	291.043.199	90.261.416	322,44%
II	TỔNG NGUỒN VỐN	253.198.688.716	281.954.443.103	89,80%
A	Nợ phải trả	195.629.752.205	226.187.321.934	86,49%

1	Nợ ngắn hạn	194.104.988.742	224.817.558.471	86,34%
2	Nợ dài hạn	1.524.763.463	1.369.763.463	111,32%
B	Vốn chủ sở hữu	57.568.936.511	55.767.121.169	103,23%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000	100,00%
2	Thặng dư vốn cổ phần	150.826.415	150.826.415	100,00%
3	Các quỹ	14.984.594.051	14.984.594.051	100,00%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	(157.566.483.955)	(159.368.299.297)	98,87%

a.2 Một số chỉ tiêu về lưu chuyển tiền tệ

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025 so với năm 2024
1	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh	1.202.062.988	(6.648.364.972)	
2	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	65.603.930	29.179.178	224,83%
3	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính	(2.213.000.000)	7.022.987.574	
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(945.333.082)	403.801.780	
5	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1.688.102.378	1.284.300.598	131,44%
6	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	742.769.296	1.688.102.378	44,00%

a.3 Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025 so với năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	115.963.427.514	100.140.494.385	115,80%
2	Giá vốn hàng bán	107.024.350.971	89.428.406.109	119,68%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	8.939.076.543	10.712.088.276	83,45%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	70.600.176	29.179.178	241,95%
5	Chi phí tài chính	-	157.677.094	
6	- Trong đó : Lãi vay phải trả	-	157.677.094	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.089.903.340	9.862.830.990	122,58%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(3.080.226.621)	720.759.370	

9	Thu nhập khác	5.287.101.418	3.231.662.855	163,60%
10	Chi phí khác	405.059.455	2.731.615.548	14,83%
11	Lợi nhuận khác	4.882.041.963	500.047.307	976,32%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.801.815.342	1.220.806.677	147,59%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.801.815.342	1.220.806.677	147,59%
14	Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	90	61	

a.4 Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Công ty lập và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025 và tình hình tài chính của DOBC tại ngày 31/12/2025 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

- Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ, sử dụng phần mềm kế toán Fast, đã cập nhật các chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành, thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Các chính sách kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán. Số liệu tổng hợp được trình bày trên Báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ sách kế toán trùng khớp với nhau; số liệu trên sổ tổng hợp được lập đúng với số liệu các sổ chi tiết ghi nhận.

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ theo quy định đối với tổ chức giao dịch cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Luật chứng khoán.

- Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2025 là 157,57 tỷ đồng, tương ứng 78,78% vốn góp của chủ sở hữu; Lợi nhuận của Công ty trong năm 2025 lãi 1,8 tỷ đồng. Nguyên nhân lỗ là do những năm trước lợi nhuận gộp từ các công trình dự án không đủ bù cho chi phí quản lý, chi phí tài chính hàng năm. Việc kéo dài thời gian thi công các hạng mục công trình tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 dẫn đến tăng chi phí quản lý duy trì bộ máy điều hành tại công trình gây thêm lỗ.

II.Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc đã tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, có những giải pháp quyết liệt về quản lý sản xuất cũng như tiết giảm chi phí.

- Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý SXKD, đầu tư xây dựng, vay vốn, công tác cán bộ...

- Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho Phó giám đốc để điều hành và quản lý khi giám đốc đi vắng, có sự ủy quyền cho người thay thế điều hành Công ty.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT trong năm 2025 đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp hiện hành và thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT đã tích cực chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc để triển khai kịp thời đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành.

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 Cuộc họp, đã ban hành 09 Nghị quyết và 11 Quyết định để Ban giám đốc triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty.

IV. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

- Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên việc kiểm tra giám sát hoạt động thì công được Công ty chú trọng.

- Trong việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của Công ty: Phòng Tài chính – Kế toán đã có đánh giá thường xuyên.

V. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BGD. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát đã được HĐQT và BGD tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do DOBC nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; Giao dịch giữa Công ty với các Công ty mà Thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: *Không có*

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:

1. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho các kỳ sau:

- Mặc dù năm 2025 công ty DOBC hạch toán lãi, tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo còn gặp nhiều khó khăn do đơn vị chưa có hợp đồng lớn, dự án tiếp nối, sản lượng các hợp đồng dự án chuyển tiếp còn giá trị thấp.

- Đến thời điểm 31/12/2025, tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 185,56 tỷ đồng, chiếm 73% trong tổng tài sản, so với đầu kỳ giảm 13,94 tỷ đồng. Trong đó Công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 179,43 tỷ đồng, trong các khoản phải thu ngắn hạn phần lớn là các đơn vị trong ngành Dầu khí và Tổng Công ty LILAMA, chiếm 92,46% tổng công nợ phải thu ngắn hạn. Các khoản công nợ phải thu còn tồn đọng lớn khiến Công ty

gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp, đây là công nợ kéo dài từ những năm trước, nếu không thu hồi được đúng hạn sẽ dẫn đến khả năng trích lập dự phòng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Cảnh báo sớm các rủi ro của Công ty:

- Năng lực và khả năng cạnh tranh trên thị trường của Công ty còn hạn chế về thiết bị thi công, tiềm lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, nhân lực... Trong khi Công ty vẫn bị lỗ lũy kế, năm 2026 Công ty sẽ phải đối mặt với nguy cơ thiếu hụt về vốn để phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các hạng mục thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cơ bản hoàn thành, trong khi đó, tại dự án này tồn đọng tiền thanh toán khối lượng quá nhiều, khối lượng dở dang còn lớn, công tác nghiệm thu thanh toán gặp rất nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian tới.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty:

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu thực hiện năm 2025 và đánh giá khả năng thực hiện trong tương lai, Công ty cần xây dựng kế hoạch sản lượng doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nhân sự, quỹ lương và các chỉ tiêu tài chính khác một cách khả thi cho năm 2026. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm, xác định mức lãi gộp để lập kế hoạch doanh thu, sản lượng.

- Đối với kế hoạch thực hiện chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty hàng năm, công ty cần thực hiện các khoản chi phí chi không vượt quá theo Quyết định phê duyệt của HĐQT.

2. Về công tác tài chính- kế toán:

- Đối với công tác hạch toán kế toán cần tăng cường theo dõi, phân bổ chi phí SXKD chi tiết theo từng công trình/ từng hợp đồng. Xem xét đánh giá giá trị còn lại của khối lượng dở dang của các công trình/các hợp đồng kinh tế đơn vị đã thực hiện để đảm bảo công tác thanh quyết toán khi kết thúc các hợp đồng kinh tế có lãi. Bố trí cán bộ chuyên trách để theo dõi, quản lý chi phí. Đối chiếu thường xuyên tổng chi phí với tổng sản lượng thực hiện.

- Rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ phải trả, phải thu. Đối với các khoản công nợ phải trả, làm việc với nhà cung cấp để giãn nợ, khoan nợ, thỏa thuận để giảm nợ và đưa ra lộ trình trả nợ trong một khoảng thời gian đủ dài để tập trung SXKD các hợp đồng mới. Sau khi có lợi nhuận từ các hợp đồng mới này sẽ trích khoản lợi nhuận đó để giải quyết các khoản công nợ trước khi tái cơ cấu.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của từng dự án trong suốt quá trình thực hiện để cố gắng đảm bảo các dự án có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thu vốn, tối ưu hóa dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh được đảm bảo, tiết giảm chi phí tài chính. Cân đối nguồn tiền để ưu tiên chi trả nợ Bảo hiểm xã hội, chi nộp thuế GTGT đến hạn và quá hạn để hạn chế tối đa các vi phạm về pháp luật hành chính.

3. Về công tác tổ chức, hành chính:

- Rà soát lao động toàn Công ty, tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý điều hành, tiết giảm chi phí để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có (bằng cách tự đào tạo hoặc đào tạo bên ngoài) nhằm nâng cao chất lượng lao động đa năng, có thể đảm nhận nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.

4. Công tác quản lý, quản trị khác

- Xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm hoàn thành sản lượng và doanh thu năm 2026, tăng cường công tác quản lý chi phí, kiểm soát chặt vật tư, nhân công, chi phí chung để duy trì lợi nhuận ổn định; Tiếp tục duy trì chính sách tiền lương ổn định, gắn với năng suất, đảm bảo động lực làm việc và giữ chân nhân lực chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ trong lĩnh vực thuế, đặc biệt là việc kê khai, khấu trừ và nộp thuế GTGT, TNCN và các khoản thuế phát sinh tại các Chi nhánh Xí nghiệp; phối hợp chặt chẽ giữa Phòng/Ban và các Xí nghiệp trực thuộc để đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị và tuân thủ tài chính trong toàn hệ thống Công ty.

- Đối với các hợp đồng ký mới, cần nâng cao công tác quản trị và kiểm soát nội bộ, đặc biệt trong khâu lập, thẩm định và triển khai hợp đồng; thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế ngay từ giai đoạn chuẩn bị ký kết, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả tài chính của từng dự án/hợp đồng; tăng cường giám sát thường xuyên chi phí thực hiện công trình, theo danh mục và định mức trong dự toán hợp đồng cũng như phương án kinh doanh đã được phê duyệt; Tránh để xảy ra tình trạng chi phí vượt dự toán, ảnh hưởng đến hiệu quả và kết quả kinh doanh của đơn vị.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Cổ đông lớn PETROCONS:

- Đề nghị cổ đông lớn PETROCONS hỗ trợ và tạo điều kiện thanh toán kịp thời các công nợ đến hạn đối với DOBC. Đồng thời hỗ trợ xem xét, giải quyết các khó khăn vướng mắc thực tế liên quan đến công tác thanh quyết toán tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Đề xuất cổ đông lớn PETROCONS hỗ trợ DOBC trong công tác tiếp thị đấu thầu, liên danh liên kết với các đơn vị trong ngành Dầu khí các dự án Nhà máy Nhiệt điện long Phú I, Tuyển ống Lô B Ô Môn... để DOBC có cơ hội tìm kiếm việc làm và tiếp cận các khách hàng mới nhằm tăng giá trị sản xuất kinh doanh trong năm 2026.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của HĐQT và Ban Giám đốc. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Thẩm định Báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính sau kiểm toán.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quy trình tái cơ cấu Công ty theo đề án đã được HĐQT Công ty ban hành. Kiểm tra giám sát công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập.

- Kiểm tra công tác sử dụng vốn đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT và giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành có kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban Giám đốc.

- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra kiểm soát của Tập đoàn, Tổng Công ty và các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026. Ban Kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PETROCONS (để b/c);
- HĐQT, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phượng

PHỤ LỤC
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, cụ thể tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 là 294.958.804 đồng, đạt 120% kế hoạch được duyệt.

ĐVT: VND

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Phương	Trưởng ban	220.027.000	270.958.804	
2	Bà Vũ Thị Châm	TV BKS	26.000.000	24.000.000	
3	Ông Lê Trung Can	TV BKS			Lương là PP. KTKT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
TỔNG CỘNG			246.027.000	294.958.804	

II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2026

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của DOBC;

- Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp và ban ngành có liên quan;

- Do tình hình công việc trong năm 2026 sẽ còn nhiều khó khăn, nên đề xuất việc chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát như sau:

1- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty; hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Việt Nam.

2- Đối với thành viên BKS kiêm nhiệm không hưởng lương Công ty: 2.000.000 đ/người/tháng.

3- Đối với thành viên BKS hưởng lương Công ty thì không nhận thù lao kiêm nhiệm.

• Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2026 là:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm năm 2026	Tiền lương năm 2026	Ghi chú
1	Trưởng BKS		337.003.875	
2	Thành viên BKS			Lương là PP KTKT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	26.000.000		
Tổng cộng		26.000.000	337.003.875	

TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-HĐQT

TP. HCM, ngày... .. tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu Khí.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu Khí (DOBC) đã lựa chọn Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của DOBC (Đính kèm theo báo cáo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

Số: /TTr – HĐQT

Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Báo cáo Tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025;

Căn cứ Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí,

Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) kính đề nghị Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án chia lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

I- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025:

TT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ/ĐVT	Thành tiền
I	Lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2025	VNĐ	157.566.483.955
II	Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến phân phối	VNĐ	1.801.815.342
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	VNĐ	1.801.815.342
III	Dự kiến phân chia	VNĐ	-
1	Trích quỹ khen thưởng	0%	-
2	Trích quỹ phúc lợi	0%	-
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	0%	-
4	Chia cổ tức cho cổ đông	0%	-
IV	Lợi nhuận giữ lại của năm 2025 để bù lỗ lũy kế (II – III)	VNĐ	1.801.815.342

II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Lợi nhuận đạt được năm 2026 (nếu có) tiếp tục được sử dụng để bù đắp phần lỗ lũy kế để lại.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

Số: /TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC: Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025): 740.008.917 đồng

1. Tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị: 445.050.113 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT: 385.050.113 đồng
- Tổng thù lao HĐQT độc lập: 60.000.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát: 294.958.804 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 270.958.804 đồng
- Tổng thù lao của BKS kiêm nhiệm: 24.000.000 đồng

(Tiền lương tăng so với Kế hoạch do áp dụng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế lương số 27/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2025)

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí;

Do tình hình công việc trong năm 2026 còn nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc chế độ thường xuyên tại Văn phòng Công ty hưởng mức lương theo Quy chế tiền lương tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- Giao HĐQT thỏa thuận với các Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

- Chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát không hưởng lương của Công ty:

+ Thành viên HĐQT: **5 triệu đồng/người/tháng.**

+ Thành viên Ban kiểm soát: **2 triệu đồng/người/tháng.**

3. Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT:

- Trường hợp Thành viên HĐQT làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONs tại DOBC.

- Trường hợp Thành viên làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là **5.000.000 đồng/người/tháng.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty có cơ sở thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PETROCONs (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

***Đính kèm:** Phụ lục 01 và Phụ 02

Hồ Sỹ Hoàng

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2025

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /4/2026 về việc Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát)

ĐVT : VNĐ

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh so với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5/4	8
I	Hội đồng quản trị						
1.1	Chuyên trách						
1	Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	277.891.000	385.050.113	107.159.113	138,6%	Tiền lương tăng so với KH do áp dụng QĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế lương số 27/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2025
1.2	Kiểm nhiệm						
3	Phạm Văn Thu	TV HĐQT kiêm Giám đốc					Hưởng lương BDH
1.3	Thù lao Thành viên độc lập HĐQT						
5	Hoàng Ngọc Triều	TV độc lập HĐQT	65.000.000	60.000.000	(5.000.000)	92,3%	
	Tổng cộng (I)		342.891.000	445.050.113	102.159.113	129,8%	
II	Ban kiểm soát						
2.1	Chuyên trách						
1	Nguyễn Thị Phụng	Trưởng BKS	220.027.000	270.958.804	50.931.804	123,1%	Tiền lương tăng so với KH do áp dụng QĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế lương số 27/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2025
2.2	Kiểm nhiệm						
3	Lê Trung Can	Thành viên BKS					Hưởng lương CV phòng
2.3	Thù lao						
4	Vũ Thị Châm	Thành viên BKS	26.000.000	24.000.000	(2.000.000)	92%	
	Tổng cộng (II)		246.027.000	294.958.804	48.931.804	120%	
	TỔNG CỘNG (I+II)		588.918.000	740.008.917	151.090.917	125,7%	

Ngày tháng 4 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /4/2026 về việc Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát)

ĐVT : VNĐ

TT	Chức danh/Vị trí công việc	Hệ số lương		Mức phụ cấp				Qtled (1.000đ)	Qtlhq (1.000đ)	Qpc (1.000đ)	Qtlbs (1.000đ) (1 tháng)	Qtlkh (1.000đ)	Ghi chú
		Lương chức danh	Lương hiệu quả (T1-T12)	Hệ số phụ cấp chức danh	Phụ cấp thu hút (%)	Phụ cấp kiêm nhiệm (1.000đ)	Thưởng an toàn (1000 đ)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Hội đồng quản trị												
1	Chủ tịch HĐQT	7,30	34,0					157.680.000	374.850.000		44.377.500	576.907.500	
2	TV HĐQT	5,98	21,0					129.168.000	231.525.000		30.057.750	390.750.750	
3	Thành viên độc lập HĐQT					5.000.000		60.000.000			5.000.000	65.000.000	
II	Ban kiểm soát												
1	Trưởng BKS	5,98	16,5					129.168.000	181.912.500		25.923.375	337.003.875	
2	Thành viên BKS												Lương là CV phòng, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm					2.000.000		24.000.000			2.000.000	26.000.000	
								500.016.000	788.287.500	-	107.358.625	1.395.662.125	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr – DOBC

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập hàng đầu sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí:

- 1- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.
- 3- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phượng

Số: /TTr – HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: **Bổ sung ngành nghề kinh doanh của
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian sắp tới,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh vệ sinh sứ cao áp, cụ thể như sau:

1. Lý do bổ sung: Nhằm mở rộng thị trường kinh doanh dịch vụ vệ sinh công nghiệp và bảo dưỡng công trình, đáp ứng nhu cầu thực tế của các công trình DOBC đang hoạt động.

2. Danh mục ngành, nghề kinh doanh dự kiến bổ sung:

Vệ sinh thiết bị trên đường dây điện cao thế và Trạm biến áp - vệ sinh sứ (Mã ngành 8129: Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt)

3. Ủy quyền thực hiện:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết tại cơ quan đăng ký kinh doanh để hoàn tất việc bổ sung ngành nghề.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, BGD (để biết);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

Số: /TTr – HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Để cập nhật địa giới hành chính mới và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ tổ chức hoạt động của DOBC:

Nội dung tại Điều lệ ban hành ngày 30/6/2021	Nội dung Điều lệ sau bổ sung, chỉnh sửa
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: số 35G, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: số 35G đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ tổ chức hoạt động của DOBC:

Nội dung tại Điều lệ ban hành ngày 30/6/2021	Nội dung Điều lệ sau bổ sung, chỉnh sửa
--	---

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty
1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Thi công các công trình đường ống, bồn bể chứa; Thi công các công trình đường ống dẫn khí, dẫn ga, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn nước; Thi công các hệ thống công nghệ, bồn chứa, bồn chịu áp lực, bồn chứa khí hoá lỏng; Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí; Đầu tư, xây dựng các nhà máy đóng tàu, vận tải dầu, khí, hoá chất, nhà máy đóng giàn khoan; Đầu tư, xây dựng cảng sông, cảng biển; Đầu tư, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thuỷ lợi, đê, kè, bến cảng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ; Lắp đặt hệ thống phòng chống cháy, chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác; Lắp đặt hệ thống điện lạnh, điều hoà trung tâm cho các công trình nhà cao tầng dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và trạm đến 35KV và hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác.

- Sửa chữa phương tiện vận tải thuỷ.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (kho chứa, nhiệt điện, thuỷ điện...).

- Chế tạo các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

- Vận chuyển dầu và khí hoá lỏng, hoá chất.

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, chống ăn mòn các công trình dầu khí (ngoài biển và

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty
1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Thi công các công trình đường ống, bồn bể chứa; Thi công các công trình đường ống dẫn khí, dẫn ga, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn nước; Thi công các hệ thống công nghệ, bồn chứa, bồn chịu áp lực, bồn chứa khí hoá lỏng; Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí; Đầu tư, xây dựng các nhà máy đóng tàu, vận tải dầu, khí, hoá chất, nhà máy đóng giàn khoan; Đầu tư, xây dựng cảng sông, cảng biển; Đầu tư, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thuỷ lợi, đê, kè, bến cảng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ; Lắp đặt hệ thống phòng chống cháy, chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác; Lắp đặt hệ thống điện lạnh, điều hoà trung tâm cho các công trình nhà cao tầng dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và trạm đến 35KV và hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác.

- Sửa chữa phương tiện vận tải thuỷ.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (kho chứa, nhiệt điện, thuỷ điện...).

- Chế tạo các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

- Vận chuyển dầu và khí hoá lỏng, hoá chất.

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, chống ăn mòn các công trình dầu khí (ngoài biển và

đất liền), các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình cảng sông, cảng biển; khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

- Kinh doanh đô thị, văn phòng, siêu thị và nhà ở; Kinh doanh cảng sông, cảng biển.

- Đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp; Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.

- Đầu tư, khai thác mỏ (cát, đá...).

- Đóng tàu vận tải dầu, khí, hoá chất; Chế tạo thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu.

- Mua bán thiết bị xây dựng dầu khí.

- Kinh doanh vật liệu xây dựng; Mua bán vật tư thiết bị; Kinh doanh vật tư thiết xây dựng, thương mại.

- Cho thuê thiết bị xe máy.

- Dịch vụ tổng hợp.

- Thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện, điều khiển thông tin liên lạc, thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ-điện công trình. Khảo sát, Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

đất liền), các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình cảng sông, cảng biển; khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

- Kinh doanh đô thị, văn phòng, siêu thị và nhà ở; Kinh doanh cảng sông, cảng biển.

- Đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp; Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.

- Đầu tư, khai thác mỏ (cát, đá...).

- Đóng tàu vận tải dầu, khí, hoá chất; Chế tạo thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu.

- Mua bán thiết bị xây dựng dầu khí.

- Kinh doanh vật liệu xây dựng; Mua bán vật tư thiết bị; Kinh doanh vật tư thiết xây dựng, thương mại.

- Cho thuê thiết bị xe máy.

- Dịch vụ tổng hợp.

- Thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện, điều khiển thông tin liên lạc, thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ-điện công trình. Khảo sát, Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

- Vệ sinh thiết bị trên đường dây điện cao thế và Trạm biến áp - vệ sinh sứ.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đúng với Quy chế, quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, BGD (để biết);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 24 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số /BC-HĐQT ngày / /2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số /BC-DOBC ngày / /2026 về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, trong đó có một số nội dung chủ yếu như sau:

2.1 Về kết quả SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cả năm 2025
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	147,33
2	Doanh thu	Tỷ đồng	121,32
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,80
4	Đầu tư	Tỷ đồng	1,80
5	Nộp ngân sách nhà nước		
5.1	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6,11
5.2	Số đã nộp NSNN	Tỷ đồng	6,86
6	Tiền lương bình quân	Triệu (đồng/ng/tháng)	8,50

2.2 Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	120,00
2	Doanh thu	Tỷ đồng	88,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,00
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3,53
6	Tiền lương bình quân (Bao gồm cả BDH)	Triệu (đồng/ng/tháng)	10,80

Điều 3. Thông qua Báo cáo số /DOBC-BKS ngày / /2026 về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2026 về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2026 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số /TTr- HĐQT ngày / /2026 về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025): 740.008.917 đồng

1. Tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị: 445.050.113 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT: 385.050.113 đồng
- Tổng thù lao HĐQT độc lập: 60.000.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát: 294.958.804 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 270.958.804 đồng
- Tổng thù lao của BKS kiêm nhiệm: 24.000.000 đồng

(Tiền lương tăng so với Kế hoạch do áp dụng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế lương số 27/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2025)

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí;

Do tình hình công việc trong năm 2026 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ Việt Nam.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- Giao HĐQT thỏa thuận với các Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

- Chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không hưởng lương của Công ty như sau:

+ Thành viên HĐQT: **5 triệu** đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: **2 triệu** đồng/người /tháng.

3- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT:

- Trường hợp Thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONS tại DOBC.

- Trường hợp Thành viên làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là **5.000.000** đồng/người/tháng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số /TTr-DOBC ngày / /2026 về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026 cho DOBC:

1- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

2- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

3- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2026 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

Điều 10. Điều khoản thi hành:

- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát các nội dung của Nghị quyết phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thông qua toàn văn tại phiên họp

ngày 24/4/2026 với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/4/2026.

Nơi nhận:

- TCT PETROCONS (b/c);
- HĐQT, BKS; BGD;
- Các Phòng, Ban, Chi nhánh XN trực thuộc;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Toàn bộ cổ đông qua Website DOBC;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Hồ Sỹ Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ
35 G, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
MÃ CHỨNG KHOÁN: PXT - UPCOM

THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**NGÀY 24/4/2026 - TẠI HỘI TRƯỜNG CÔNG TY, 35G ĐƯỜNG 30/4
P. TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH**

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN:

SỐ CMND/GPĐKKD:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

CỔ PHẦN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
ĐƯỜNG ống BÈ CHỨA DẦU KHÍ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 30
Bảng cân đối kế toán	03 - 17
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí liên thân là Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-HDQT-TCT ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 963/QĐ-XLTK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam)

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500833615 được cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 01 năm 2024

Trụ sở chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh cấp thay đổi lần gần nhất tại số 35G, đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện nay, địa chỉ này đã được đổi thành: Số 35G, đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Thu	Thành viên
Ông Hoàng Ngọc Triều	Thành viên độc lập

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Văn Thu	Giám đốc	
Ông Mai Đình Báo	Phó Giám đốc	
Ông Huỳnh Đình Việt	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Xuân Bắc	Phó Giám đốc	(bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2026)
Ông Phạm Đức Khánh	Phó Giám đốc	(bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2026)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Phạm Văn Thu - Giám đốc.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Phương	Trưởng ban
Ông Lê Trung Cán	Thành viên
Bà Võ Thị Châm	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CỘNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trong yếu tố gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn (tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Văn Thu

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh.

ngày 24 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí ("Công ty") được lập ngày 24 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Khu đất tại địa chỉ số 35G Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là số 35G, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã bị thu hồi theo Quyết định số 3338/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại để đất cho địa phương và chưa xử lý đối với giá trị các tài sản trên đất.

Đối với khu đất 35G Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là số 35G, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh), Công ty vẫn chưa thanh lý hợp đồng, chưa bàn giao lại cho Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và vẫn đang ghi nhận trên Báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 31/12/2025 VND	Thuyết minh
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	228	4.407.000.000	4.467.000.000	10
Giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định vô hình	229	3.966.300.000	4.407.000.000	10

Chỉ phí khấu hao đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm là 440.700.000 VND.

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến số dư tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 của các khoản nợ phải trả với giá trị lần lượt là 15,55 tỷ VND và 18,64 tỷ VND; các khoản nợ phải thu với giá trị lần lượt là 10,31 tỷ VND và 10,82 tỷ VND.

Giá trị các khoản nợ phải thu lớn đang tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 131,89 tỷ VND và 130,49 tỷ VND chưa được công ty xem xét và đánh giá trích lập dự phòng.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính tới các sự kiện được nêu ở Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Báo cáo tài chính kèm theo vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến từ chối nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

Tạ Minh Châu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 6033-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		221.948.243.311	249.256.799.591
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	742.769.296	1.688.102.378
111	1. Tiền		742.769.296	1.688.102.378
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		185.555.609.905	189.496.501.735
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	178.428.261.938	183.745.051.933
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	4.349.716.838	3.508.029.025
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	33.373.248.313	33.840.037.961
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(31.596.617.184)	(31.596.617.184)
140	III. Hàng tồn kho	8	33.875.794.282	46.438.145.980
141	1. Hàng tồn kho		47.828.096.985	62.226.450.591
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.952.302.703)	(15.788.304.611)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.774.069.828	1.634.049.498
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	29.611.518	36.791.799
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.397.673.282	1.397.673.282
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	346.785.028	199.584.417
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		31.250.445.405	32.697.643.612
220	I. Tài sản cố định		30.959.402.206	32.607.382.096
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	30.959.402.206	32.166.682.096
222	- Nguyên giá		126.567.699.350	126.567.699.350
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(95.608.297.144)	(94.401.017.254)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	440.700.000
228	- Nguyên giá		4.596.062.000	4.596.062.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.596.062.000)	(4.155.362.000)
260	II. Tài sản dài hạn khác		291.043.199	90.261.416
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	291.043.199	90.261.416
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		253.198.688.716	281.954.443.103

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		195.829.752.205	226.187.321.934
310	I. Nợ ngắn hạn		194.104.988.742	224.817.558.471
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	107.002.752.972	109.219.034.754
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	17.734.782.616	33.310.173.117
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	13.333.332.472	13.935.222.475
314	4. Phải trả người lao động		15.801.235.132	10.109.314.212
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	24.166.161.383	31.217.663.744
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	6.418.394.479	15.183.700.431
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	9.300.000.000	11.513.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		348.849.736	348.849.736
330	II. Nợ dài hạn		1.524.763.463	1.369.763.463
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	1.524.763.463	1.369.763.463
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		57.568.936.511	55.767.121.169
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	57.568.936.511	55.767.121.169
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		150.826.415	150.826.415
413	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.984.594.051	14.884.594.051
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(157.566.483.955)	(159.368.299.297)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(159.368.299.297)	(160.569.106.974)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		1.801.815.342	1.220.806.677
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		253.198.688.716	281.954.443.103



Đặng Thị Ngọc
Người lập biểu


Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT


Phạm Văn Thu
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	115.963.427.514	100.140.494.385
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		115.963.427.514	100.140.494.385
11	3. Giá vốn hàng bán	21	107.024.350.971	89.428.406.109
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.939.076.543	10.712.088.276
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	70.600.178	29.179.178
22	6. Chi phí tài chính	23	-	157.677.094
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	157.677.094
28	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	12.089.999.340	9.862.830.990
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.080.228.621)	720.759.370
31	9. Thu nhập khác	25	5.287.101.418	3.731.662.855
32	10. Chi phí khác	26	405.059.165	2.731.616.548
40	11. Lợi nhuận khác		4.882.041.983	600.047.307
50	12. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế		1.801.815.342	1.220.806.677
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.801.815.342	1.220.806.677
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28		61


Đặng Thị Ngọc
Người lập biểu



Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT




Phạm Văn Thu
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.801.815.342	1.220.806.877
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.647.978.890	1.783.033.979
03	- Các khoản tự phóng	(1.836.001.908)		4.971.448.909
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(65.803.930)		(29.179.178)
06	- Chi phí lãi vay	-		157.677.094
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.548.169.394	8.103.787.481
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	13.793.091.219		19.009.881.250
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	14.398.353.806		(10.549.892.721)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả	(27.778.235.482)		(22.797.786.575)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	(199.601.502)		38.508.836
14	- Tiền lãi vay đã trả	(566.334.247)		(53.861.233)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.202.062.986	(6.648.364.972)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		65.603.930	29.179.178
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		65.603.930	29.179.178
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		3.302.298.000	9.033.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(5.515.296.000)	(2.010.012.426)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.213.000.000)	7.022.987.574
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(945.333.082)	403.601.780
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.688.102.378	1.284.300.598
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	742.769.296	1.688.102.378


Đặng Thị Ngọc
Người lập biểu


Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT


Phạm Văn Thu
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2025

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH Mới thành viên Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-HBQT-TCT ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 963/QĐ XLDK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500833615 được cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 01 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 35G đường 30/4, phường Tam Thang, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 200.000.000.000 VND, tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 104 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 105 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng công trình

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình đường ống, bồn bể chứa, thi công các công trình đường ống dẫn khí, dẫn ga, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn nước,...
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, lắp đặt hệ thống điện.
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa chống ăn mòn các công trình dầu khí.
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ các hoạt động kinh doanh chính là xây lắp và cung cấp các sản phẩm công nghiệp cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Trong năm, Công ty chủ yếu được nghiệm thu khối lượng hoàn thành các công trình cũ với Tổng Công ty với tổng doanh thu xây dựng giảm 6,33 tỷ VND. Tuy nhiên phần doanh thu dịch vụ tăng 1,07 tỷ VND do tăng cường khai thác kinh doanh cho thuê tài sản chưa tận dụng được từ cuối năm 2024. Để cải thiện kết quả kinh doanh Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại hàng hoá. Doanh thu từ hoạt động bán hàng trong năm là 21,06 tỷ VND. Ngoài ra, Công ty cũng đã làm việc với các nhà cung cấp để thực hiện xử lý công nợ tồn đọng dẫn đến chỉ tiêu Thu nhập khác của Công ty năm nay đạt 5,27 tỷ VND.

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2025 là 157,57 tỷ VND, tương ứng 78,78% vốn góp của chủ sở hữu; nợ quá hạn chưa thanh toán là 70,43 tỷ VND (xem thuyết minh số 12 và 16); nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 8,08 tỷ VND (thuyết minh số 14); nợ phải trả lớn gấp 3,44 lần vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện nhiều hợp đồng lớn, đặc biệt tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 với tổng thầu EPC là Tổng Công ty. Mặt khác, Công ty cũng đang tích cực triển khai các biện pháp thu hồi công nợ cứng như đàm phán để gia hạn các khoản nợ phải trả đến hạn. Ngoài ra, Công ty cũng được cấp bản lãnh từ các Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN

Vùng Tàu và Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - CN Vùng Tàu để phục vụ cho hoạt động trong năm tiếp theo

Với các giải pháp đang triển khai, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có nguồn tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Xi nghiệp xây lắp số 1	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình
Xi nghiệp xây lắp số 2	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình
Xi nghiệp xây lắp số 3	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình
Xi nghiệp xây lắp số 5 (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình

(*) Theo Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 13/04/2017 của Hội đồng quản trị Công ty, Xi nghiệp xây lắp số 5 đang trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể.

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KÊ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kê toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và chế độ kê toán áp dụng

Chế độ kê toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kê toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kê toán và chế độ kê toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kê toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực đo Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kê toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty

Trong báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ ... đã được loại trừ hoàn bộ.

2.4 Ước tính kê toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kê toán Việt Nam, chế độ kê toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước

tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trong yếu tố báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trong yếu tố báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi, chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được tích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khoản vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu tại thời điểm lập báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu phát sinh các khoản chi phí sau ghi nhận ban đầu làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị khác	05 - 08 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	10 năm

2.9 Thuế hoạt động

Thuế hoạt động là loại hình thuế tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuế hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuế hoạt động.

2.10 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Viện tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 02 năm đến 03 năm;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 Các khoản vay

Các khoản vay và nợ phải trả thuế tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, tổng khả năng vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuế tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi 1 ết theo nguyên tệ.

2.13 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí thi công các công trình,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bảo trợ Chứng khoán Việt Nam.

2.15 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thường và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.16 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.17 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng chủ yếu bao gồm: chi phí lương nhân viên bán hàng, chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ lao động, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho hoạt động bán hàng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

2.19 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm: các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

2.20 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành

Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.21 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho số đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bản kê trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23 Thông tin bộ phận

Trong năm, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể (dưới 10%) trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản. Đồng thời, hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	18.202.529	8.631.366
Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)	724.566.767	1.679.471.022
	<u>742.769.296</u>	<u>1.688.102.378</u>

4 PHẢI THU NGÀN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	109.214.910.738	(1.099.028.063)	120.430.433.133	(1.099.028.063)
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	81.309.925.904	(36.298.833)	87.230.115.679	(36.298.833)
Chi nhánh phát điện cầu khí - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	29.550.944.526	-	4.894.174.046	-
Công ty CP Kết cấu Km loại và Lắp máy Dầu khí	17.285.313.078	-	17.243.415.278	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	1.062.727.230	(1.062.727.230)	1.062.727.230	(1.062.727.230)
Bên khác	70.214.351.200	(1.575.285.858)	73.314.618.800	(1.575.285.858)
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	49.335.191.064	-	57.983.739.497	-
DOOSAN Heavy industries & Construction Co.,LTD	-	-	11.087.401.500	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại - Xuất nhập khẩu thép An Phú	7.689.267.630	-	-	-
Công ty TNHH Cung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí	7.342.500.000	-	-	-
Các khách hàng khác	5.847.392.506	(1.575.285.858)	4.253.447.803	(1.575.285.858)
	179.429.261.938	(2.674.311.921)	193.745.051.933	(2.674.311.921)

5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÀN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Công ty TNHH Đức Minh	262.654.352	(262.654.352)	262.654.352	(262.654.352)
Công ty TNHH Sản xuất Cơ khí Xây dựng Thương mại Quang Minh	326.480.000	(326.480.000)	326.480.000	(326.480.000)
Công ty CP Kinh doanh Thương mại thép Đại Việt	2.762.182.962	-	-	-
Công ty TNHH Tư động hoá IV99	300.000.000	-	816.000.000	-
Công ty CP Kra Group	-	-	1.324.113.000	-
Công ty CP Tổ hợp Chuyển giao Công nghệ	-	-	164.219.920	-
Các người bán khác	688.399.524	(174.151.554)	614.531.853	(174.151.554)
	4.349.716.838	(763.285.906)	3.508.029.025	(763.285.906)

6 PHẢI THU NGÀN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về tạm ứng	488.317.155	-	735.325.386	-
Ký cược, ký quỹ	900.781.631	-	986.344.133	-
Công ty CP Thiết b Nội ngoại thất Dầu khí	26.414.393.577	(26.414.393.577)	26.414.393.577	(26.414.393.577)
Phải thu khác	5.569.755.950	(1.744.825.780)	5.703.974.885	(1.744.625.780)
	33.373.248.313	(28.159.019.357)	33.840.037.961	(28.159.019.357)
Trong đó: Bên liên quan				
Công ty CP Dầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	62.118.449	(62.118.449)	62.118.449	(62.118.449)
	62.118.449	(62.118.449)	62.118.449	(62.118.449)

7 NỢ XẤU

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách	2.674.311.921	-	2.674.311.921	-
Ban Quản lý dự án huyện Côn Đảo	1.128.290.399	-	1.128.290.399	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	1.062.727.230	-	1.062.727.230	-
Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Hà Nội	149.346.035	-	149.346.035	-
Các đối tượng khác	333.948.257	-	333.948.257	-
b) Trả trước cho người bán	763.285.906	-	763.285.906	-
c) Phải thu khác	28.159.019.357	-	28.159.019.357	-
Công ty CP Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	28.414.393.577	-	28.414.393.577	-
Các đối tượng khác	1.744.625.780	-	1.744.625.780	-
	31.596.617.184	-	31.596.617.184	-

8 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	908.489.467	(519.801.148)	959.891.327	(518.154.900)
Công cụ, dụng cụ	639.838.685	(20.555.000)	1.276.998.485	(941.938.651)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	46.279.768.833	(13.411.948.555)	59.989.560.779	(14.828.210.060)
	47.828.096.985	(13.952.302.703)	62.226.450.591	(15.788.304.611)

(i) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	42.096.056.869	55.433.419.418
Công trình Ethanol Phú Thọ	392.707.612	392.707.612
Công trình Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	3.739.481.748	3.739.481.748
Các công trình khác	62.522.604	423.952.001
	46.279.768.833	59.989.560.779

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.808.819	13.209.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	26.804.699	23.591.799
	29.611.518	36.791.799
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	25.025.142
Chi phí trả trước dài hạn khác	291.043.199	66.236.274
	291.043.199	90.261.416

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (i)	Phản mềm quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.407.000.000	189.062.000	4.596.062.000
Số dư cuối năm	4.407.000.000	189.062.000	4.596.062.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.966.300.000	189.062.000	4.155.362.000
Khấu hao trong năm	440.700.000	-	440.700.000
Số dư cuối năm	4.407.000.000	189.062.000	4.596.062.000
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	440.700.000	-	440.700.000
Tại ngày cuối năm	-	-	-

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng lại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.596.062.000 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 189.062.000 VND)

(i) Quyền sử dụng đất và dịch vụ trên đất của thửa đất 35G đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là 35G đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ-LBND được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt ngày 28 tháng 10 năm 2022.

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	52.508.917.435	30.987.122.301	42.516.717.008	554.942.506	126.567.699.350
Số dư cuối năm	52.508.917.435	30.987.122.301	42.516.717.008	554.942.606	126.567.699.350
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	20.381.119.731	30.986.629.957	42.478.324.860	554.942.606	94.401.017.254
Khấu hao trong năm	1.168.395.488	492.344	38.392.048	-	1.207.279.890
Số dư cuối năm	21.549.515.228	30.987.122.301	42.516.717.008	554.942.606	95.808.297.144
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	32.127.797.704	492.344	38.392.048	-	32.166.682.096
Tại ngày cuối năm	30.959.402.206	-	-	-	30.959.402.206

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 79.936.842.403 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 79.359.535.654 VND)

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÀN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	3.880.101.367	3.880.101.367	3.746.133.136	3.746.133.136
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	3.791.556.428	3.791.556.428	3.657.587.195	3.657.587.195
Công ty CP Xây lắp dầu khí Ilá Nô	88.545.941	88.545.941	88.545.941	88.545.941
Bên khác	103.122.151.555	103.122.151.555	105.472.901.618	105.472.901.618
Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC)	18.995.000.000	18.995.000.000	24.995.000.000	24.995.000.000
Công ty CP Xây lắp và Thương mại Kỹ thuật Long Thành	4.260.199.831	4.260.199.831	5.602.877.148	5.602.877.148
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tuấn Phương	8.300.034.001	8.300.034.001	2.082.838.954	2.082.838.954
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại Nhật Việt	1.332.600.000	1.332.600.000	-	-
Công ty TNHH Phú Mỹ Ceramics	7.679.740.024	7.679.740.024	-	-
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng FECON	-	-	6.189.525.220	6.189.525.220
Các người bán khác	56.554.577.899	56.554.577.899	66.602.660.296	66.602.660.296
	107.002.252.822	107.002.252.822	109.219.034.754	109.219.034.754
Số nợ quá hạn chưa thanh toán (i)				
Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC)	18.995.000.000	18.995.000.000	24.995.000.000	24.995.000.000
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng FECON	-	-	6.189.525.220	6.189.525.220
Các người bán khác	49.714.090.180	49.714.090.180	48.423.955.774	48.423.955.774
	68.709.090.180	68.709.090.180	79.608.480.994	79.608.480.994

(i) Các khoản phải trả quá hạn chưa thanh toán là các khoản phải trả cho các nhà thầu phụ thi công cho các hạng mục của dự án Nhiệt điện Thái Bình 2. Tới thời điểm hiện tại Công ty chưa sắp xếp được nguồn tiền để thanh toán cho các đối tượng này.

13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Bên liên quan	17.557.001.206	24.882.363.307
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	14.433.620.325	24.882.353.307
Chi nhánh phát điện dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	3.123.380.881	-
Bên khác	177.761.410	8.428.409.810
DOOSAN Heavy industries & Construction Co.,LTD	-	7.769.315.853
Các khách hàng khác	177.761.410	659.093.957
	17.734.762.616	33.310.773.117

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	11.223.987.874	5.094.677.790	6.060.076.864	-	10.258.588.809
Thuế thu nhập doanh nghiệp	199.584.417	-	-	-	199.584.417	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.760.074.199	557.904.591	56.915.789	-	2.261.053.001
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	137.479.731	452.613.345	737.293.687	147.200.611	-
Các loại thuế khác	-	655.095.955	-	-	-	655.095.955
Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác	-	158.584.716	3.000.000	3.000.000	-	158.584.716
	199.584.417	13.935.222.475	6.106.195.726	6.857.286.340	346.785.028	13.333.332.472

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Tại thời điểm 31/12/2025, số tiền thuế và các khoản phải nộp khác đã quá thời hạn nộp là: 8.083.363.903 VND.

Tại thời điểm 31/12/2025, các xí nghiệp của Công ty đều đang trong tình trạng bị cưỡng chế sử dụng hóa đơn.

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí lãi vay	-	586.334.247
Chi phí thi công công trình	23.213.759.831	29.278.367.368
- Nhà máy lọc dầu Dung Quất	4.032.000.000	5.912.000.000
- Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	6.925.337.154	9.678.420.617
- Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	1.005.090.000	2.798.702.671
- Khu I PG Thị Vải	4.238.278.628	4.238.278.528
- Công trình khác	7.013.064.049	6.650.965.452
Chi phí phải trả khác	952.391.552	1.372.962.129
	24.166.161.383	31.217.663.744

16 PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoạn	885.075.030	1.854.074.790
Bảo hiểm xã hội	139.325.799	2.443.446.702
Bảo hiểm y tế	14.395.973	173.931.026
Bảo hiểm thất nghiệp	6.042.600	96.823.828
Cổ tức lợi nhuận phải trả	55.732.640	55.732.640
Phải trả cơ quan bảo hiểm	330.891.655	3.338.279.316
Phải trả các Quỹ ủng hộ, Quỹ tương trợ dầu khí	1.334.818.785	1.334.818.785
Phải trả khác	3.552.111.997	5.866.593.344
	6.418.394.479	15.163.700.431
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.524.763.463	1.369.763.463
	1.524.763.463	1.369.763.463
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
Bảo hiểm xã hội	330.891.655	5.781.726.018
Bảo hiểm y tế	-	173.931.026
Bảo hiểm thất nghiệp	-	96.823.828
Cổ tức phải trả	55.732.640	55.732.640
Phải trả các Quỹ ủng hộ, Quỹ tương trợ dầu khí	1.334.818.785	1.334.818.785
	1.721.443.080	7.443.032.297

Các khoản phải trả quá hạn chưa thanh toán chủ yếu là các khoản phải trả cho cơ quan bảo hiểm các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, lãi trả chậm. Thời điểm hiện tại Công ty chưa sắp xếp được nguồn tiền để thanh toán cho các đối tượng này.

17 VAY NGẮN HẠN

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn (i)	11.513.000.000	11.513.000.000	3.302.296.000	5.515.296.000	9.300.000.000	9.300.000.000
	11.513.000.000	11.513.000.000	3.302.296.000	5.515.296.000	9.300.000.000	9.300.000.000

(i) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Thời hạn vay	Ngày đáo hạn	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo	31/12/2025	01/01/2025
							VND	VND
Vay ngắn hạn								
Vay các cá nhân	VND	0,00%	1 năm	Năm 2026	Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh	Tin chấp	9.300.000.000	10.613.000.000
Vay các cá nhân	VND	12,00%	1 năm	Năm 2025	Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh	Tin chấp	-	900.000.000
							9.300.000.000	11.513.000.000

18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	150.826.415	14.984.594.051	(160.589.105.974)	54.546.314.492
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.220.806.677	1.220.806.677
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	150.826.415	14.984.594.051	(159.368.299.297)	55.767.121.169
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	150.826.415	14.984.594.051	(159.368.299.297)	55.767.121.169
Lãi trong năm nay	-	-	-	1.801.815.342	1.801.815.342
Số dư cuối năm nay	200.000.000.000	150.826.415	14.984.594.051	(157.566.483.955)	57.568.936.511

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ	01/01/2025 VND	Tỷ lệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	102.000.000.000	51,00%	102.000.000.000	51,00%
Các cổ đông khác	98.000.000.000	49,00%	98.000.000.000	49,00%
	200.000.000.000	100%	200.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	55.732.640	55.732.640
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	55.732.640	55.732.640

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	14.984.594.051	14.984.594.051
	14.984.594.051	14.984.594.051

19 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÈ HOẠT ĐỘNG

Ngọại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
USD	-	492,37

20 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	23.081.845.470	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	89.515.809.012	95.848.951.746
Doanh thu khác	5.366.773.032	4.297.542.838
	<u>115.963.427.514</u>	<u>100.140.494.386</u>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)	89.515.809.012	95.848.951.746

21 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	21.053.421.610	-
Giá vốn hợp đồng xây dựng	86.744.017.178	83.214.534.452
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.836.001.908)	4.971.148.899
Giá vốn khác	1.682.914.191	1.242.422.748
	<u>107.024.350.971</u>	<u>89.428.406.109</u>

22 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	65.603.930	29.179.178
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.996.246	-
	<u>70.600.176</u>	<u>29.179.178</u>

23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	-	157.677.094
	<u>-</u>	<u>157.677.094</u>

24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân công	7.988.859.336	6.862.620.659
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	167.884.960	91.309.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	440.700.000	443.871.428
Thuế, phí và lệ phí	873.534.421	678.840.018
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.740.564.321	2.119.827.949
Chi phí khác bằng tiền	898.350.302	566.261.219
	<u>12.089.903.340</u>	<u>9.862.830.990</u>
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)	238.581.322	420.637.199

25 THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền phạt thu được	-	408.250.000
Thu nhập từ xử lý nợ không phải trả	5.272.331.789	2.293.635.118
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	-	523.012.727
Thu nhập khác	14.769.649	6.765.010
	<u>5.287.101.418</u>	<u>3.231.662.855</u>

26 CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản bị phạt	401.587.171	2.729.450.208
Các khoản khác	3.477.284	7.166.340
	<u>405.059.455</u>	<u>2.731.615.548</u>

27 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	1.801.815.342	1.220.806.877
Các khoản điều chỉnh tăng	405.059.455	2.729.450.208
- Các khoản bị phạt	405.059.455	2.729.450.208
Thu nhập chịu thuế TNDN	2.206.874.797	3.950.256.885
Thuế TNDN được miễn giảm trong năm	(2.206.874.797)	(3.950.256.885)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(199.584.417)	(199.584.417)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	-
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>(199.584.417)</u>	<u>(199.584.417)</u>

28 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lợi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.801.815.342	1.220.806.677
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.801.815.342	1.220.806.677
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	90	61

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.955.655.908	13.810.472.174
Chi phí nhân công	43.491.257.925	38.398.523.854
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	271.964.718	124.934.253
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.647.979.890	1.783.033.979
Thuế, phí và lệ phí	873.534.421	736.790.018
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.931.156.566	48.969.595.616
Chi phí khác bằng tiền	1.103.506.186	1.486.846.797
	85.175.055.513	105.310.196.691

30 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

31 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Chi nhánh phát điện dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Công ty mẹ của Công ty mẹ
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Thành viên cùng Tập đoàn
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Thành viên cùng Tập đoàn
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hạ Nội	Thành viên cùng Tập đoàn
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Thành viên cùng Tập đoàn
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, những người quản lý khác của Công ty	Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	89.515.809.012	95.848.951.746
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	36.005.597.544	95.848.951.746
CHI nhánh phát điện dầu khí - Lắp đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	53.510.211.468	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	238.581.322	420.637.199
Công ty CP Xây Dựng Công nghiệp Và Dân dụng Dầu khí	238.581.322	420.637.199


Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Hà Sỹ Hoàng	385.050.113	269.828.349
Ông Hoàng Ngọc Triều	50.000.000	21.000.000
Ông Phạm Văn Thu	486.311.272	350.832.181
Ông Mai Đình Bảo	319.821.660	240.625.712
Ông Huỳnh Đình Việt	280.363.985	225.688.704
Ông Nguyễn Xuân Bắc	-	-
Ông Phạm Đức Khánh	-	-
Bà Nguyễn Thị Phương	270.958.804	212.611.448
Ông Lê Trung Can	248.736.227	97.622.976
Bà Vũ Thị Châm	24.000.000	21.600.000


Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

32 SỔ LIỆU SO SÁNH

Sổ liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán


Đặng Thị Ngọc
Người lập biểu


Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT


Phạm Văn Thu
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026